

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

Đại tá, Ths. Trần Thị Bích Huệ

BIÊN TẬP:

Thiếu tá, Ths. Trần Nữ Quế Phương (chủ biên)

Thiếu tá CN, Cử nhân Nguyễn Thị Thu Hà

CHẾ BẢN VÀ SỬA BẢN IN:

Thiếu tá CN, Cử nhân Nguyễn Thị Thu Hà

TRÌNH BÀY:

Thiếu tá CN, Cử nhân Nguyễn Thị Thu Hà

Đại úy CN, Kỹ sư Trần Mạnh Hà

LỜI NÓI ĐẦU

Kể thừa truyền thống bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam anh hùng, hơn nửa thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã nhất tề đứng lên, quyết tâm thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, chấp nhận những thách thức, vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh để giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc. Để có chiến thắng to lớn ấy hàng triệu chiến sĩ, đồng bào ta đã hy sinh dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù, hàng triệu người bị thương tật hoặc đang phải gánh chịu những di họa của chiến tranh đến nay chưa hồi phục được.

Để đền đáp công ơn to lớn đó, kế tục và phát huy đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của cha ông ta, năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định lấy ngày 27-7 hàng năm là ngày Thương binh toàn quốc, sau đổi thành ngày Thương binh, liệt sĩ. Từ đó đến nay, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn ghi nhớ và thực hiện lời dạy của Bác Hồ, hết lòng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng.

Hướng tới Kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2017), Thư viện Quân đội biên soạn Thư mục chuyên đề “**70 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ**”. Thư mục gồm hai phần: Phần thứ nhất: Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng; Phần thứ hai: Danh mục tài liệu viết về thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng. (Các tài liệu trong danh mục này hiện đang được lưu trữ tại Thư viện Quân đội).

Tuy nhiên, do công tác lưu trữ, sưu tầm, biên soạn còn hạn chế, nên một số tài liệu, bài viết chưa được giới thiệu trong thư mục này, cũng như không thể tránh khỏi những sai sót, hạn chế nhất định. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp, bổ sung của các đồng chí.

Mọi ý kiến xin gửi về:

Phòng Thông tin - Thư mục - Máy tính

Thư viện Quân đội

83 Lý Nam Đế - Hà Nội.

Điện thoại: (069) 554556

Fax: (024) 38235130

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Tvqd@tttt.bqp.vn

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ VÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

I. SẮC LỆNH SỐ 20/SL NGÀY 16/02/1947 CỦA CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ “HƯU BỔNG THƯƠNG TẬT” VÀ “TIỀN TUẤT TỬ SĨ”

CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ DÂN CHỦ CỘNG HÒA VIỆT NAM

Chiếu sắc lệnh số 33 ngày 22/3/1946 và số 71 ngày 22/5/1946 tổ chức Quân đội Quốc gia Việt Nam;

Xét rằng những quân nhân bị thương tật và thân nhân các tử sĩ cần phải được cấp dưỡng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Sau khi đã hỏi ý kiến Ban Thường trực Quốc hội và sau khi Hội đồng Chính phủ đã thỏa thuận;

RA SẮC LỆNH:

MỤC ĐÍCH SẮC LỆNH

Điều thứ 1: Nay đặt ra “Hưu bổng thương tật” và “Tiền tuất cho thân nhân tử sĩ”.

CHƯƠNG THỨ NHẤT: HƯU BỔNG THƯƠNG TẬT

Điều thứ 2: Những quân nhân thuộc các ngành Quân đội Quốc gia Việt Nam nếu trong lúc tại ngũ, vì giao chiến với quân địch, vì thừa hành công vụ, vì tận tâm với một việc ích chung, hoặc vì cứu một hay nhiều người mà bị thương tật, thì được hưởng Hưu bổng thương tật.

Điều thứ 3: Hưu bổng thương tật không tính theo hạng thâm niên của binh sĩ, chỉ căn cứ vào tật bệnh nặng hay nhẹ do Hội đồng quân y Bộ Quốc phòng xét định.

Hiện nay số tiền Hưu bổng thương tật mỗi tam - ca - nguyệt, theo độ tật bệnh, ấn định trong ba khoản dưới đây, áp dụng cho: 1- Binh và sĩ; 2- Úy và tá; 3- Tướng.

Bệnh tật xếp thành các độ, độ trên cách độ dưới 5% (bắt đầu từ 5% cho đến 100%). Các số tiền Hưu bổng thương tật sẽ do một nghị định của ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ấn định sau khi đã thỏa hiệp với ông Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều thứ 4: Nếu Hội đồng quân y xét thương tật không thể tăng hoặc giảm thì được cấp Hưu bổng vĩnh viễn ngay.

Nếu tật bệnh có thể tăng hoặc giảm, thì chỉ cấp “Hưu bổng tạm thời” tùy theo tật bệnh tăng hay giảm mà ấn định lại số hưu bổng. Hết ba năm thì cấp hưu bổng vĩnh viễn theo độ tật bệnh lúc bấy giờ.

Điều thứ 5: Những quân nhân bị thương tật từ 50 độ trở lên, nếu có con chính thức đủ điều kiện trong điều thứ 8 sau này sẽ được lĩnh gia cấp, bất cứ là được cấp hưu bổng vĩnh viễn hay tạm thời. Gia cấp cho mỗi suất con, mỗi tam - ca - nguyệt, sẽ do một nghị định của ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ấn định sau khi đã thỏa hiệp với ông Bộ trưởng Bộ Tài chính.

CHƯƠNG THỨ HAI: TIỀN TUẤT CHO THÂN NHÂN TỬ SĨ

Điều thứ 6: Những quân nhân tại ngũ trong các ngành Quân đội Quốc gia Việt Nam, chết trong những trường hợp sau này thì gọi là tử sĩ, vì giao chiến với quân địch, vì thừa hành

một công vụ, vì tận tâm với một việc ích chung, vì cứu một hay nhiều người, hoặc nguyên do vì đã bị trọng thương trong những trường hợp ấy mà chết.

Những quân nhân mất tích tại trận, hoặc trong lúc thừa hành công vụ và được Tòa án Binh công nhận sự mất tích ấy cũng gọi là tử sĩ, cho đến khi người mất tích ấy trở lại trở về hoặc có chứng cứ rõ ràng là người ấy còn sống.

Điều thứ 7: Cha, mẹ, vợ, con các tử sĩ được cấp tiền tuất.

Tiền tuất cho vợ, con, cha mẹ, sẽ do một nghị định của ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ấn định sau khi đã thỏa hiệp với ông Bộ trưởng Bộ Tài chính.

CHƯƠNG THỨ BA: THẺ LỆ CHUNG VÀ ĐẶC BIỆT

Điều thứ 8: Cha mẹ, vợ, con các quân nhân phải có những điều kiện sau này mới được hưởng quyền lợi định trong các lệnh này:

1- Còn sống và không mất quyền công dân Việt Nam.

2- Vợ: Vợ chính không tái giá, không li dị và có giấy giá thú làm trước khi người binh sĩ bị thương tật hoặc chết hay mất tích.

3- Con: Chưa đủ 18 tuổi và không có vợ, chồng.

4- Cha mẹ: Trên 55 tuổi và do quân nhân ấy cấp dưỡng.

Điều thứ 9: Một người không được hưởng hai quyền lợi định trong sắc lệnh này.

Điều thứ 10: Việc chuẩn cấp sẽ thi hành bắt đầu từ ngày 20 tháng 11 năm 1946, nhưng những trường hợp sinh quyền được chuẩn cấp xảy ra ngày 2-9-1945 là ngày tuyên ngôn độc lập của Chính phủ dân chủ cộng hòa Việt Nam đều được thẩm xét.

Điều thứ 11: Tiền hưu bổng thương tật và tiền tuất cho thân nhân tử sĩ sẽ do ngân sách toàn quốc đài thọ.

Điều thứ 12: Tạm thời và đặc biệt, những chiến sĩ tuy không thuộc quân đội chính quy, nhưng phụ thuộc vào bộ đội, dù dưới quyền điều khiển của các cấp chỉ huy Quân đội Quốc gia Việt Nam, hoặc do quân chỉ huy thừa nhận và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đều được xem như quân nhân để hưởng hoặc cho thân nhân hưởng các quyền lợi định trong sắc lệnh này.

Điều thứ 13: Người sở quán mất quyền hưởng hưu bổng và tiền tuất trong thời kì phải chịu một hình phạt thi thể và gia nhục, do Tòa án tuyên phạt.

Điều thứ 14: Việt chuẩn cấp sẽ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nghị định thỏa hiệp với Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều thứ 15: Một nghị định liên bộ (Quốc phòng và Tài chính) sẽ ấn định thể cách thi hành sắc lệnh này.

Điều thứ 16: Các ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính chiếu sắc lệnh thi hành.

Hà Nội, ngày 16 tháng 2 năm 1947

CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ

(Đã ký)

Hồ Chí Minh

(Tài liệu gốc hiện đang được lưu trữ và bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III – Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước)

II. QUAN ĐIỂM TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG VỀ THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ VÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang do Đảng ta lãnh đạo, để có được ngày hôm nay, hàng triệu người con ưu tú của nhân dân đã cống hiến, hy sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc

và hạnh phúc của nhân dân. Đảng ta, nhân dân ta tôn vinh ghi nhớ công lao của các thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng; nguyện làm tất cả để báo đáp một phần sự cống hiến, hy sinh cao cả đó.

Mặc dù đất nước gặp nhiều khó khăn, nhưng Đảng và Nhà nước vẫn luôn luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng. Từ năm 1947, những quan điểm tư tưởng chỉ đạo của Đảng đã được Nhà nước thể chế thành những văn bản thực hiện đầu tiên, bảo đảm nền tảng pháp lí vững chắc cho lĩnh vực công tác thương binh, liệt sĩ. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và sự tổ chức thực hiện của Nhà nước, cả xã hội đã đẩy lên phong trào “đền ơn đáp nghĩa” với những việc làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả. Sự đồng thuận cao giữa Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị-xã hội, các tầng lớp nhân dân trong việc chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng đã tăng cường đoàn kết toàn dân, tạo ra sức mạnh đưa cách mạng nước ta tiến lên giành những thành tựu to lớn.

Tư tưởng của Đảng về thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và công tác quan trọng này được thể hiện trong các văn kiện của Đảng là một hệ thống quan điểm nhất quán về tôn vinh và trân trọng những giá trị hi sinh của các thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng; giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng; nêu cao đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”; khẳng định vị trí và tầm quan trọng đặc biệt của công tác này trong mỗi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; nhấn mạnh các quan điểm chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách; yêu cầu nêu cao vai trò trách nhiệm của hệ thống chính trị và cả xã hội... Những quan điểm tư tưởng chỉ đạo đối với thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và công tác quan trọng này được thể hiện cụ thể trong các văn kiện của Đảng.

1. Về yêu cầu và trách nhiệm đối với công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng.

- “Chúng ta cần nhận rõ anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ là những người có công với cách mạng; sờ đĩ ngày nay một số anh em và gia đình thiếu sức lao động cũng là vì họ hoặc người nhà họ đã hi sinh cho cách mạng. Vì vậy, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta có trách nhiệm giúp đỡ anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ trong công việc làm ăn, để họ giữ được mức sinh hoạt bình thường. Trước đây, chúng ta đã có những sự giúp đỡ thiết thực đối với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ... Ngày nay, nông thôn nước ta đang tiến hành hợp tác hóa, chúng ta cần có biện pháp tiếp tục giúp đỡ anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ trong công việc làm ăn sao cho thích hợp với tình hình mới. Do đó, cần có những quy định cụ thể về chính sách đối với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp”.

(Chỉ thị của Ban Bí thư số 165-CT/TW ngày 7/10/1959 - Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20, NXB CTQG, Hà Nội 2002, tr. 822, 823).

- “Công tác đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội cần được chăm lo, làm tốt hơn nữa. Phải làm cho việc chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước có tính tự giác cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Phải giúp đỡ đồng viên anh chị em thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội luôn luôn phát huy truyền thống phấn đấu cách mạng của quân đội nhân dân. Yêu cầu cơ bản của chính sách là vừa chăm sóc rất chu đáo về tinh thần, vừa giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội có đời sống ổn định, tiếp tục phát huy khả năng của mình phục vụ sự nghiệp cách mạng của dân tộc”.

(Chỉ thị của Ban Bí thư số 199-CT/TW, ngày 12/7/1972-Văn kiện Đảng toàn tập, tập 33, NXB CTQG, Hà Nội 2004, tr. 333, 334).

2. Về nhiệm vụ của các cấp, các ngành, các tổ chức kinh tế - xã hội và mọi người dân đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng.

- “Phổ biến sâu rộng trong nhân dân về chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội và gia đình liệt sĩ, làm cho mọi người nhận rõ đó là một chính sách quan trọng trong nhiệm vụ củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh và động viên nhân dân tích cực thực hiện chính sách... Cần tiếp tục tu sửa mộ liệt sĩ ở các địa phương cho chu đáo. Trong kế hoạch xây dựng lại các thành phố, cần chú ý xây dựng đài liệt sĩ, nhất là những nơi trước đây có chiến dịch, có nhiều mộ liệt sĩ thì phải lập thành nghĩa trang và có người trông nom thường xuyên. Đối với các gia đình liệt sĩ nếu chưa được cấp bằng Tổ quốc ghi công thì địa phương cần tiếp tục xét và cấp ngay”.

(Thông tri của Ban Bí thư số 47-TT/TW ngày 16/7/1955 “Về việc thi hành chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, liệt sĩ” – Văn kiện Đảng toàn tập, tập 16, NXB CTQG, Hà Nội 2002, tr. 448, 449).

- “Tổ chức việc săn sóc và giúp đỡ chu đáo anh chị em thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng là nhiệm vụ lớn của Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể, của các ngành, các cấp và của toàn dân”.

(Báo cáo chính trị của BCH TW Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV ngày 14/12/1976 – Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37, NXB CTQG, Hà Nội 2004, tr. 576).

- “Kịp thời giúp đỡ về đời sống cho nhân dân những vùng còn nhiều khó khăn, các vùng căn cứ cũ, săn sóc chu đáo thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng”.

(Chỉ thị của Ban Bí thư số 23-CT/TW, ngày 15/11/1977 “Về công tác dân tộc ít người ở các tỉnh miền Nam trong tình hình hiện nay” - Văn kiện Đảng toàn tập, tập 38, NXB CTQG, Hà Nội 2005, tr. 487).

- “Có kế hoạch và biện pháp thiết thực thu hút những người còn khả năng lao động tham gia các hoạt động sản xuất, dịch vụ, tổ chức dạy nghề và dành những nghề thích hợp cho thương binh. Ưu tiên sắp xếp việc làm, tuyển lao động, tuyển sinh và chăm lo việc học của thương binh, con liệt sĩ, quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Tổ chức nuôi dưỡng và chăm sóc chu đáo thương binh, bệnh binh nặng, thân nhân liệt sĩ và những người có công với cách mạng già yếu, không nơi nương tựa”.

(Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, NXB Sự thật, Hà Nội 1987, tr. 95).

- “Tổ chức tốt việc thi hành Pháp lệnh về người có công, bảo đảm cho những người có công với đất nước và cách mạng có đời sống vật chất và tinh thần ít nhất bằng mức sống trung bình của nhân dân ở nơi cư trú; bồi dưỡng và tạo điều kiện cho con em những người có công với cách mạng tiếp nối sự nghiệp của cha anh. Mở rộng phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ”.

(Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB CTQG, Hà Nội 1996, tr. 115).

- “Khuyến khích làm giàu hợp pháp, chống làm giàu phi pháp đi đôi với chăm lo xóa đói, giảm nghèo, thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, về mức sống giữa các vùng, giữa các dân tộc, giữa các tầng lớp dân cư, đặc biệt quan tâm đến những vùng căn cứ cách mạng và kháng chiến cũ, các gia đình thuộc diện chính sách, làm cho mọi người, mọi nhà đều

tiến đến cuộc sống ấm no, hạnh phúc, ai cũng có việc làm, có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành và chữa bệnh”.

(Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB CTQG, Hà Nội 1996, tr. 31).

- “Chăm sóc tốt hơn đối với các gia đình chính sách và những người có công với cách mạng, bảo đảm tất cả các gia đình chính sách đều có cuộc sống bằng hoặc khá hơn mức sống trung bình so với người dân địa phương trên cơ sở kết hợp 3 nguồn lực: Nhà nước, cộng đồng và cá nhân các đối tượng chính sách tự vươn lên”.

(Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB CTQG, Hà Nội 2001, tr. 301).

3. Về phòng ngừa và sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm trong thực hiện chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng.

- “Cán bộ xã phải gần gũi anh em thương bệnh binh để an ủi, giáo dục họ đề cao tinh thần tự lực cách sinh, tránh tư tưởng ỷ lại, công thần, cách giáo dục tốt nhất là khuyến khích họ vào các đoàn thể thanh niên, nông dân để có sinh hoạt chính trị thường xuyên... Đối với những người xâm phạm quyền lợi của gia đình quân nhân tử sĩ, như ức hiếp, bóc lột quá nặng, quỵrũ vợ chiến sĩ tại ngũ, v.v. thì chính quyền và nhân dân phải phê bình phòng ngừa. Nếu cần và có đủ chứng cứ thì có thể đem ra pháp luật trừng trị để tỏ sự săn sóc của Chính phủ và nhân dân đối với gia đình chiến sĩ”.

(Chỉ thị của Ban Bí thư ngày 22/12/1952 “Về vấn đề các cấp Đảng bộ địa phương tham gia việc xây dựng Quân đội nhân dân” - Văn kiện Đảng toàn tập, tập 13, NXB CTQG, Hà Nội 2001, tr. 380, 382).

- “Điều tra nghiên cứu tình hình và mức độ sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức trái với chính sách đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương binh và bộ đội phục viên. Trên cơ sở nắm vững tình hình nói trên mà đề ra những vấn đề cần giải quyết và góp ý kiến vào chính sách cụ thể và phương pháp sửa sai đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên cho thích hợp với tình hình địa phương. Ngoài những việc như: minh oan cho những người bị kết luận oan là phản động, sửa sai về thành phần, phát Bằng Gia đình vẻ vang, Bằng vàng danh dự v.v. cần đặc biệt chú ý nghiên cứu việc chấp hành chính sách ưu tiên và việc đền bù tài sản cho những gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, cho thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên”.

(Thông tri của Ban Bí thư số 02-TT/TW ngày 10/1/1957 “Về việc nghiên cứu tình hình để góp ý kiến với Trung ương xây dựng chính sách cụ thể về sửa sai đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên” - Văn kiện Đảng toàn tập, tập 18, NXB CTQG, Hà Nội 2002, tr. 2, 3).

4. Về việc bảo đảm đời sống của thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng.

“Đối với những gia đình liệt sĩ, thương binh, bộ đội tại ngũ, thanh niên xung phong và gia đình có người đi công tác đặc biệt, ngoài việc bảo đảm các quyền lợi về chính trị và kinh tế theo chính sách và chế độ chung của Nhà nước, các xã và hợp tác xã cần hết sức quan tâm giúp đỡ giải quyết tốt đời sống bằng cách sắp xếp việc làm hợp lí để các gia đình có thể tận dụng mọi khả năng lao động tham gia sản xuất của tập thể, có nhiều công điểm và do đó được phân phối lương thực nhiều hơn; giúp đỡ thiết thực phát triển kinh tế phụ gia đình đúng hướng để tăng thu nhập bằng tiền và có đủ thực phẩm; săn sóc chu đáo khi có người ốm đau hoặc gặp tai nạn bất ngờ; chăm sóc việc học hành của các cháu. Trường hợp gia đình nào còn

có khó khăn về đời sống, do ít lao động, đông con nhỏ, hợp tác xã có thể trích quỹ xã hội giúp đỡ thêm một phần bằng thóc hoặc đề nghị Nhà nước cứu tế khi cần thiết theo chính sách chung”.

(Nghị quyết của Ban Bí thư số 179-NQ/TW ngày 8/6/1968 “Về thống nhất quản lí, phân phối lương thực vào Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp, tích cực thu hẹp và tiến tới xóa bỏ thị trường tự do về lương thực” - Văn kiện Đảng toàn tập, tập 29. NXB CTQG, Hà Nội 2004, tr. 294).

5. Về thực hiện chính sách đối với con em gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và trẻ mồ côi vì tai nạn chiến tranh.

- “Đối với con em gia đình liệt sĩ, trẻ mồ côi vì tai nạn chiến tranh, các cấp chính quyền và Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm chính, Hội phụ nữ cần vận động quần chúng chăm sóc chu đáo các cháu và kiểm tra phát hiện việc thực hiện chính sách đối với các cháu”.

(Thông báo số 04-TB/TW ngày 4/2/1969 Cuộc họp Ban Bí thư về công tác vận động phụ nữ năm 1969 - Văn kiện Đảng toàn tập, tập 30, NXB CTQG, Hà Nội, Hà Nội 2004, tr. 16).

- “Nhà nước tăng đầu tư tập trung cho các mục tiêu ưu tiên, các chương trình quốc gia phát triển giáo dục, hỗ trợ các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; thực hiện miễn giảm đóng góp và cấp học bổng cho học sinh nghèo, các đối tượng chính sách, học sinh giỏi”.

(Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB CTQG, Hà Nội 2006, tr. 98).

6. Về việc sửa đổi, bổ sung, từng bước hoàn thiện các chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng.

“Lãnh đạo thực hiện tốt các chính sách đã có, đồng thời nghiên cứu xây dựng bổ sung thêm các chính sách mới cho phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, chú trọng chính sách thương binh liệt sĩ, khen thưởng hậu phương, tù binh, chế độ phục viên tại chỗ, tổ chức trại nuôi dưỡng giáo dục con em liệt sĩ, tiếp đón gia đình quân nhân, cứu tế chữa bệnh cho gia đình cán bộ chiến sĩ, gia đình du kích”.

(Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương Cục tháng 12/1973 Văn kiện Đảng toàn tập, tập 34, NXB CTQG, Hà Nội 2004, tr. 497).

7. Về tăng cường bố trí cán bộ có đủ sức, tài đảm nhiệm công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng.

- “Vấn đề thương binh liệt sĩ và các vấn đề xã hội lớn vừa phức tạp, lại là vấn đề phải giải quyết lâu dài, vì vậy, rất cần được các cấp ủy đảng và chính quyền đặc biệt quan tâm... Cấp ủy đảng và chính quyền địa phương cần bố trí đủ số cán bộ cần thiết cho các cơ quan thương binh và xã hội. Phải chọn cán bộ có phẩm chất, có nhiệt tình với công tác này, có khả năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách”.

(Chỉ thị của Ban Bí thư số 223-CT/TW, ngày 8/7/1975 “Về Công tác thương binh và xã hội sau chiến tranh” - Văn kiện Đảng toàn tập, tập 36, NXB CTQG, Hà Nội 2004, tr. 267, 269).

- “Trong việc xét và tuyển dụng những người có đủ điều kiện nói trên, cần ưu tiên cho những người được xác nhận là trước đây có trực tiếp tham gia công tác cách mạng hoặc đã là cơ sở của cách mạng, đã ủng hộ, giúp đỡ cách mạng; những người có cha hoặc mẹ, vợ hoặc chồng, hoặc con là liệt sĩ, cán bộ, quân nhân cách mạng, được tặng thưởng Gia đình vẻ vang, Gia đình có công với cách mạng”.

(Chỉ thị của Ban Bí thư số 243-CT/TW ngày 27/11/1976 “Về việc giáo dục và sử dụng những công nhân, viên chức mới giải phóng” - Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37, NXB CTQG, Hà Nội 2004, tr. 451).

8. Về bố trí, sử dụng cán bộ là thương binh, bộ đội phục viên, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.

“Đối với thương binh, bộ đội phục viên, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng cần có sự chú ý thích đáng trong cấu tạo và thành phần các Hội đồng nhân dân, đối với bộ đội phục viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện thì cả trong các Ủy ban nhân dân”.

(Thông tin của Ban Bí thư số 02-TT/TW ngày 27/12/1976 “Về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp” - Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37, NXB CTQG, Hà Nội 2004, tr. 459).

9. Về xã hội hóa công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng.

- “Quan tâm chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng, coi đó vừa là trách nhiệm của Nhà nước, vừa là trách nhiệm của toàn dân; sớm ban hành chế độ toàn dân đóng góp vào quỹ đền ơn trả nghĩa để chăm lo đời sống thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng”.

(Văn kiện Đại hội VII - in trong tập Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, NXB CTQG, Hà Nội 2005, tr. 281).

- “Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội và vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh và cha mẹ, vợ con liệt sĩ, người được hưởng chính sách xã hội”.

(Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB CTQG, Hà Nội 2001, tr. 106).

- “Chú trọng các chính sách ưu đãi xã hội. Vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, người hưởng chính sách xã hội”.

(Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB CTQG, Hà Nội, tr. 104).

Quan điểm tư tưởng chỉ đạo của Đảng hơn nửa thế kỷ qua về công tác thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng đã không ngừng phát triển và luôn được bổ sung những quan điểm nhận thức phù hợp với yêu cầu mới của đất nước. Để những quan điểm tư tưởng chỉ đạo đó của Đảng được hiện thực hóa tốt hơn nữa, cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và mỗi người dân cần nhận thức rõ hơn về giá trị nhân văn và trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi công dân trong mỗi hành động “hiếu nghĩa bác ái” của mình.

III. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VÀ VIẾT VỀ THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ, NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng là những người in đậm nét trong tâm trí và tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Giá trị tư tưởng của Người về thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và công tác quan trọng này thể hiện sâu sắc trong nhiều tác phẩm của Người và qua nhiều tác phẩm viết về Người. Với phương pháp giáo dục đạo đức cách mạng khoa học, với tấm lòng chân thành, độ lượng, nhân từ đối với con người, với sự mẫu mực trong đời sống thường nhật của bản thân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu gương sáng và hành vi, cách ứng xử, thể hiện tư tưởng, tình cảm của một nhân cách lớn đối với thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao sự đóng góp của những người có công với cách mạng; kính trọng và tôn vinh những anh hùng liệt sĩ. Người phân tích, lí giải về đạo lí, về bổn phận, trách nhiệm của đất nước, của nhân dân, của hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công tác thương binh, liệt sĩ. Người coi trọng việc biểu dương kịp thời những tấm gương sáng, những việc làm tốt của thương binh, bệnh binh, của những tập thể, cá nhân làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ. Đó là bài học về phương thức tiến hành công tác thi đua, khen thưởng, là phương pháp làm cách mạng mà Người là kiểu mẫu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh biểu lộ sự tin tưởng thương binh, bệnh binh, khích lệ tinh thần lạc quan, cổ vũ ý chí chiến thắng bệnh tật, vượt khó vươn lên cống hiến sức lực còn lại cho Tổ quốc. Người vừa nghiêm khắc phê bình những khuyết điểm sai lầm, vừa khoan dung, nhân ái, tất cả vì tình yêu thương con người. Chính điều đó đã cảm hóa được lòng người, làm nảy nở, phát triển bao nhiêu điều tốt đẹp, cao quý ở con người, làm tăng nghị lực sống cho thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng và thân nhân của họ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói và viết những điều tâm huyết nhất về thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và công tác quan trọng này.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện tình cảm đặc biệt sâu nặng của Người đối với thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và thân nhân của họ

THÔNG BÁO VỀ VIỆC NHẬN CON CÁC LIỆT SĨ LÀM CON NUÔI

Vì muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những chiến sĩ đã hi sinh tính mệnh cho nền Tự do, Độc lập và Thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mệnh, hoặc trong thời kỳ kháng chiến.

Tôi gửi lời chào thân ái cho gia đình các liệt sĩ đó, và tôi nhận con các liệt sĩ làm con nuôi của tôi.

Vậy các ban hành chính các địa phương toàn quốc phải lập tức làm tờ báo cáo. Các làng làm xong, gửi lên huyện. Các huyện xét lại đúng sự thực thì đóng dấu chứng nhận rồi gửi ngay về Văn phòng Chủ tịch Chính phủ ở Hà Nội.

CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

Hồ Chí Minh

-Báo *Cứu quốc*, số 398, ngày 7.11.1946.

-Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, NXB

CTQG, 2000, tr. 485.

THƯ GỬI BAN THƯỜNG TRỰC CỦA BAN TỔ CHỨC

“NGÀY THƯƠNG BINH TOÀN QUỐC”

Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp, cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa. Cửa cải, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta. Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh.

Thương binh là những người đã hi sinh gia đình, hi sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt.

Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy.

Trong lúc chống nạn đói kém, đồng bào ta đã từng mỗi tuần nhịn ăn một bữa để giúp các đồng bào bị đói. Bây giờ chống nạn ngoại xâm, tôi nhắc đồng bào ta sẽ vui lòng vài ba tháng nhịn ăn một bữa để giúp đỡ chiến sĩ bị thương.

Ngày 27 tháng 7 là một dịp cho đồng bào ta tỏ lòng hiếu nghĩa bác ái, là tỏ ý yêu mến thương binh. Nhưng tôi e trong lúc thi hành, hăng hái thái quá, vậy tôi xin đề nghị:

1) Hôm đó các cụ già thượng thọ, các cháu bé sơ sinh, các bộ đội các mặt trận, những đồng bào đang đau yếu, thì không nên nhịn. Còn các cơ quan, các bộ đội, các trường học, các đoàn thể và toàn thể đồng bào cả nước đều nhịn ăn một bữa.

2) Đó là một việc nghĩa, mọi người tự động làm, tuyệt đối không cưỡng bức.

3) Các làng, huyện, tỉnh, khu phải thiết thực báo cáo kết quả lên Ban thường trực toàn quốc. Nơi nào 100 phần trăm nhân dân tham gia thì Ban thường trực sẽ đăng báo khen. Kết quả cũng phải tính sổ tập trung về Ban thường trực toàn quốc để phân phối cho khắp.

4) Hôm đó tuy các giới, các tổ chức đều hăng hái tham gia, đặc biệt là đoàn thể phụ nữ, thanh niên và nhi đồng cần phải ra sức tuyên truyền, giải thích và giúp việc.

Luôn luôn tin vào lòng nhường cơm, sẻ áo của đồng bào ta, tôi chắc rằng “Ngày thương binh” sẽ có kết quả mỹ mãn.

Tôi xin xung phong gửi một chiếc áo lót lụa của chị em phụ nữ đã biểu tôi, 1 tháng lương của tôi, 1 bữa ăn của tôi, và của các nhân viên tại Phủ Chủ tịch, cộng là một nghìn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127đ.00)

Ngày 17 tháng 7 năm 1947

Hồ Chí Minh

*-Sách Lời Hồ Chủ tịch, tập 2, Nha Thông tin Việt Nam, 1949, Tr. 11-12
-Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5, sđd, tr. 175 - 176.*

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao, tôn vinh tinh thần công hiến, hi sinh của thương binh, liệt sĩ.

THƯ KHEN NGỢI CÁC CHIẾN SĨ BỊ THƯƠNG VÀ SỰ TẬN TÂM CỦA CÁC Y SĨ, KHÁN HỘ,
CỨU THƯƠNG

Cùng các nam nữ chiến sĩ bị thương,

Tôi tiếp được nhiều thư nam nữ chiến sĩ bị thương, hăng hái hứa với tôi rằng: hễ viết thương khởi, thì lại xin ra mặt trận.

Lòng yêu nước, chí kiên quyết của các chiến sĩ thật là đáng quý!

Các chiến sĩ đã hi sinh máu mủ để giữ gìn đất nước. Nay đã bị thương mà còn mong mỏi ra sát địch ở trận tiền. Các chiến sĩ thật xứng đáng với Tổ quốc, và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên những người con yêu quý như thế.

Tôi thay mặt Chính phủ hỏi thăm và chúc anh chị em mau lành mạnh.

Các anh em thầy thuốc và chị em khán hộ, cứu thương,

Tôi được báo cáo rằng: Các thầy thuốc và khán hộ đều hết lòng săn sóc thương binh một cách rất chu đáo. Thế là các bạn cũng trực tiếp tham gia kháng chiến cứu quốc.

Tôi thay mặt anh em thương binh, cảm ơn các bạn, và khuyên các bạn gắng sức.

Tôi gửi cho tất cả mọi người trong nhà thương lời chào thân ái và quyết thắng.

CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Hồ Chí Minh

- Viết ngày 8.1.1947. Bản gốc lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I
-*Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 5, sđd, tr. 13.

THƯ GỬI ANH EM THƯƠNG VÀ BỆNH BINH

Các đồng chí đã hi sinh một phần xương máu vì Tổ quốc, chẳng may bị thương, bị bệnh trước khi quân thù bị hoàn toàn tiêu diệt, kháng chiến được hoàn toàn thành công.

Chắc các đồng chí không khỏi phân vân. Nhưng không, các đồng chí nên một mặt nuôi lại sức khỏe, một mặt cố gắng học tập. Khi đã khôi phục sức khỏe, các đồng chí sẽ hăng hái tham gia công tác tăng gia sản xuất, để giúp ích cho Tổ quốc, cũng như các đồng chí đã anh dũng giữ gìn non sông, các đồng chí sẽ trở nên người công dân kiểu mẫu ở hậu phương cũng như các đồng chí đã làm người chiến sĩ kiểu mẫu ở ngoài mặt trận. Tôi cùng đồng bào luôn luôn nhớ đến các đồng chí.

Tháng 7 năm 1948

Hồ Chí Minh

-*Sách Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, tập 1, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, tr. 266.

-*Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 5, sđd, tr. 471.

DIỄN TỪ TRONG BUỔI LỄ ĐẶT VÒNG HOA Ở ĐÀI LIỆT SĨ*

Hỡi các liệt sĩ,

Ngày mai là năm mới, là ngày đồng bào và bộ đội mừng Chính phủ về Thủ đô. Trong lúc cả nước vui mừng, thì mọi người đều thương tiếc các liệt sĩ đã hi sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc.

Bác thay mặt nhân dân, Chính phủ và bộ đội kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn bất diệt của các liệt sĩ.

Các liệt sĩ đã hi sinh, nhưng công trạng to lớn của các liệt sĩ đã ghi sâu vào lòng dạ của toàn dân và non sông đất nước.

Các liệt sĩ đã hi sinh, nhưng chí khí dũng cảm của các liệt sĩ đã thấm nhuần vào tâm hồn của toàn quân và dân ta trong cuộc kiên quyết đấu tranh đặng giành hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ trong cả nước.

Máu nóng của các liệt sĩ đã nhuộm lá Quốc kỳ vẻ vang càng thêm thắm đỏ. Tiếng thom của các liệt sĩ sẽ muôn đời lưu truyền với sử xanh.

Một nén hương thành,

Vài lời an ủi.

Anh linh của các liệt sĩ bất diệt!

Tổ quốc Việt Nam vĩ đại muôn năm!

Hồ Chí Minh

-*Báo Nhân dân*, số 306, ngày 1.1.1955

-*Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 7, sđd, tr. 427.

* Chiều ngày 31.12.1954, Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu đã tới đặt vòng hoa viếng các liệt sĩ đã hi sinh vì Tổ quốc tại Đài liệt sĩ Hà Nội. Tại lễ viếng, đồng chí Phạm Văn Đồng đã thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc diễn từ này.

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao trách nhiệm, nghĩa vụ của các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội và của mọi người đối với thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng.

THƯ GỬI

BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG NGÀY THƯƠNG BINH TỬ SĨ

Kính gửi Ban tổ chức trung ương ngày thương binh tử sĩ,

Ngày 27.7 là một ngày kỷ niệm. Mỗi năm đến ngày ấy, thì những người ái quốc Việt Nam càng tưởng nhớ đến anh em thương binh, tưởng nhớ đến các gia đình tử sĩ, tưởng nhớ đến những người vô danh anh hùng, hoặc đã hy sinh tính mệnh, hoặc đã góp phần xương máu trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta.

Càng tưởng nhớ đến những con người dũng cảm của Tổ quốc, thì mọi người càng phải thêm hăng hái thi đua làm tròn nhiệm vụ tổng động viên, để chuẩn bị đầy đủ, để chuyển mạnh sang tổng phản công, để tranh lại độc lập và thống nhất cho Tổ quốc. Mà cũng để trả thù cho thương binh và tử sĩ ta.

Năm nay, Chính phủ không mở cuộc lạc quyên cho ngày ấy.

Nhưng tôi mong rằng các đoàn thể văn hóa, công nhân, nông dân, phụ nữ, nhi đồng, và các bộ đội hoặc đến an ủi thương binh và gia đình tử sĩ, hoặc viết thư hỏi thăm, ai sẵn quà gì thì biếu quà ấy để tỏ lòng thương mến.

Nhân dịp này, tôi xin gửi một tháng lương để góp vào quỹ tổ chức. Và trân trọng gửi các anh em thương binh và gia đình các tử sĩ.

Lời chào thân ái và quyết thắng

Hồ Chí Minh

-*Báo Cứu quốc*, số 1610, ngày 27.7.1950

-*Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 6, sđd, tr. 75.

THƯ GỬI CỤ BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG BINH, CỰU BINH

Thân ái gửi cụ Bộ trưởng thương binh, cựu binh,

Nhân ngày Thương binh, tôi nhờ cụ biếu lại những anh em thương binh kiểu mẫu mấy bộ áo mà đồng bào đã biếu tôi.

Anh em thương binh đã hy sinh một phần xương máu để giữ gìn Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, đã tận trung với nước, tận hiếu với dân. Họ đã làm trọn nhiệm vụ, họ không đòi hỏi gì cả.

Song đối với những con người trung hiếu ấy, Chính phủ và đồng bào phải báo đáp thế nào cho xứng đáng?

Tôi có ý kiến như sau:

Chính quyền, đồng bào và các đoàn thể nhân dân trong mỗi xã phải tùy theo sự cố gắng và khả năng chung của mỗi xã mà đón một số anh em thương binh.

Giúp lâu dài, chứ không phải chỉ giúp trong một thời gian. Không phải giúp bằng cách góp gạo nuôi thương binh, nhưng giúp bằng cách này:

1. Mỗi xã trích một phần ruộng công, nếu không có ruộng công thì mượn ruộng của những đồng bào hăng tâm hăng sản, nếu không mượn được ruộng thì chính quyền, đoàn thể và đồng bào trong xã chung sức phát vỡ một số đất mới để giúp thương binh.

2. Chính quyền, đoàn thể và đồng bào trong xã sẽ tổ chức việc cày cấy, chăm nom, gặt hái những ruộng đất ấy. Hoa lợi sẽ để nuôi thương binh.

3. Tùy theo số ruộng đất trích được, mượn được hoặc khai khẩn được, mà đón nhiều hoặc ít thương binh về xã. Anh em thương binh sẽ tùy sức mà làm những công việc nhẹ, như

học may vá, đan lát, hớt tóc hoặc giúp việc phòng giầy, giúp việc bình dân học vụ trong làng, vv.

Kế hoạch tỉ mỉ sẽ do Chính phủ cùng Mặt trận Liên Việt định sau.

Như thế thì đồng bào mỗi xã đã được thỏa mãn lòng ước ao báo đáp anh em thương binh; mà anh em thương binh thì được yên ổn về vật chất và vui vẻ về tinh thần và vẫn có dịp tham gia sự hoạt động lợi ích cho xã hội.

Với lòng hăng hái và cố gắng của đồng bào, với sự nỗ lực của cán bộ và chính quyền và đoàn thể các địa phương, tôi chắc rằng công việc *đón anh em thương binh* về làng sẽ có kết quả tốt đẹp.

Xin cụ chuyển lời tôi hỏi thăm tất cả anh em thương binh.

Chào thân ái và quyết thắng

Hồ Chí Minh

-*Báo Nhân dân*, số 18, ngày 26.7.1951.

-*Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 6, sđd, tr, 261-262.

4. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về trách nhiệm của nhân dân đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, đồng thời, nhấn mạnh trách nhiệm của thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng đối với nhân dân, Tổ quốc

THƯ GỬI CỤ BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG BINH, CỰU BINH NHÂN NGÀY THƯƠNG BINH TỬ SĨ
27.7.1952

Thưa cụ,

Mỗi năm, đến ngày này, thì đồng bào càng nhớ đến anh em thương binh, bệnh binh, những người đã hi sinh một phần xương máu để bảo vệ nhân dân, giữ gìn Tổ quốc.

Tôi xin gửi cụ một tháng lương, nhờ cụ chuyển làm quà cho anh em với lời thân ái hỏi thăm của tôi.

Tôi rất vui lòng biết rằng đồng bào mấy xã ở Thanh Hóa và Phú Thọ đã sốt sắng giúp đỡ anh em thương binh, bệnh binh, bằng cách đón anh em về xã và giúp đỡ anh em gây cơ sở làm ăn.

Đó là một việc rất tốt. Nó có thể phổ biến đến các tỉnh khác, xã khác. Về vấn đề này, tôi có vài ý kiến như sau:

Về phân đồng bào:

- Nên coi đó là một *nghĩa vụ* của nhân dân đối với những chiến sĩ bị thương, bị bệnh; không nên coi đó là một việc “làm phúc”.

- Trong khi đón anh em về xã, thì chính quyền và đoàn thể địa phương (trước hết là nông hội, phụ nữ, thanh niên) cần phải tổ chức sẵn sàng việc giúp đỡ cho anh em có thể sớm tự túc dần dần (giúp đỡ tinh thần và vật chất).

- Xã nào có ruộng đất công và khéo tổ chức thì đều có thể giúp.

Về phân anh em thương binh, bệnh binh:

- Phải hòa mình với nhân dân, tôn trọng nhân dân, tránh phiền nhiễu nhân dân.

- Phải tránh tâm lý “công thân”, coi thường lao động, coi thường kỉ luật.

- Chớ bi quan chán nản. Phải luôn luôn cố gắng.

Trước kia, anh em đã xung phong diệt giặc thì ngày nay anh em sẽ tùy điều kiện mà xung phong tăng gia sản xuất. Đồng chí Nêdóp (Liên Xô) cụt hai chân, đồng chí Lý (Trung Quốc) đui hai mắt mà vẫn trở nên anh hùng lao động. Ở nước ta, chú Tấn, chú Cầu và một số

đồng chí khác, cụt một tay mà công tác vẫn hăng. Đó là những kiểu mẫu cho các anh em cố gắng noi theo.

Đồng bào sẵn sàng giúp, Chính phủ ra sức nâng đỡ, anh em có quyết tâm, thì anh em nhất định dần dần tự túc được.

Chúc cụ mạnh khỏe

Chào thân ái và quyết thắng

Hồ Chí Minh

-*Báo Cứu quốc*, số 2129, ngày 6.7.1952

-*Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 6, sđd, tr. 532 - 533.

THƯ GỬI THƯƠNG BINH, BỆNH BINH VÀ GIA ĐÌNH LIỆT SĨ NHÂN NGÀY 27.7*

Nhân dịp Ngày thương binh, liệt sĩ (27.7), tôi nhờ Cụ chuyển lời chào thân ái của tôi cho:

- Anh em thương binh, bệnh binh,
- Gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ.

Sau đây tôi có mấy lời *nhắc nhở đồng bào*:

Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên bản phận chúng ta là phải biết ơn, phải thương yêu và giúp đỡ họ.

Nhiều nơi đồng bào đã hiểu đúng và làm đúng như vậy. Nhưng cũng còn một số ít địa phương chưa hiểu đúng, làm đúng. Tôi mong rằng đồng bào, đoàn thể và cán bộ ở những địa phương đó sửa chữa những thiếu sót ấy và quan tâm giúp đỡ những người đã từng hy sinh cho nước nhà.

Và nhắc nhở anh em thương binh, bệnh binh:

Đã là quân nhân cách mạng thì bao giờ cũng phải là chiến sĩ anh dũng. Khi ở trại thì anh em nên thi đua học tập và công tác. Lúc ra trại, thì nên hăng hái tham gia công tác sản xuất ở địa phương, ở cơ quan.

Trong thời kỳ vừa qua, về cải cách ruộng đất, sản xuất nông nghiệp, ở các nhà máy, các công trường, nhiều đồng chí đã trở thành chiến sĩ thi đua, đã được khen thưởng và cất nhắc. Như thế là rất tốt.

Nếu anh em nào có sai lầm, như: công thần, ý lại, kém kỷ luật, kém tin tưởng, yêu cầu nhân dân quá đáng, không tích cực công tác... thì nên cố gắng sửa chữa. Đoàn thể và cán bộ thì lấy tinh thần thương yêu và đoàn kết mà giúp những anh em ấy sửa chữa để trở thành những người gương mẫu.

Ngoài sự săn sóc của Chính phủ, đồng bào ra sức giúp đỡ, anh em hăng hái công tác. Như thế là mọi người đều làm tròn phận sự của mình. Như thế cũng là góp phần vào công cuộc củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam, tranh thủ thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước.

Chào thân ái và thắng lợi

Ngày 17 tháng 7 năm 1956

Hồ Chí Minh

-*Báo Nhân dân*, số 875, ngày 27-7-1956.

* Nhân ngày thương binh, liệt sĩ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi bức thư trên đây tới cụ Vũ Đình Tung, Bộ trưởng Bộ Thương binh, nhờ chuyển tới anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

5. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn động viên thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ nỗ lực phấn đấu vượt khó vươn lên, đồng thời yêu cầu thực hiện đầy đủ, chu đáo chính sách của Đảng, Chính phủ đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ.

THƯ GỬI

ANH EM THƯƠNG BINH, BỆNH BINH VÀ GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

Thân ái gửi: Các anh em thương binh, bệnh binh và các gia đình liệt sĩ,

Nhân ngày 27.7, thay mặt Đảng và Chính phủ, tôi thân ái gửi lời thăm các gia đình liệt sĩ, các anh em thương binh, bệnh binh.

Nhân dịp này, Bác có mấy lời nhắc nhở anh em như sau:

Từ ngày hòa bình lập lại, anh em đã cố gắng nhiều và có nhiều thành tích trong học tập và tăng gia sản xuất. Đã có người được bầu làm chiến sĩ thi đua và lao động xuất sắc, cán bộ gương mẫu. Ví dụ:

- Đồng chí Trần Chút (ở Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh), dù cụt một tay, đã bốn lần liền được bầu làm chiến sĩ nông nghiệp trong tỉnh, được cử đi dự Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Đồng chí Nguyễn Văn Hơn (miền Nam), cụt tay, về sản xuất ở xã Liên Thành, đã được bầu làm chiến sĩ nông nghiệp tỉnh Nghệ An.

- Đồng chí Phạm Hữu Hoạt, cụt một chân, là chiến sĩ xuất sắc về ngành chăn nuôi.

- Đồng chí Phạm Văn Tiêm, ở nông trường quốc doanh Đông Hiếu, 12 lần được khen thưởng, được bầu làm chiến sĩ toàn ngành, v.v.

Còn nhiều chiến sĩ gương mẫu khác nữa. Các đồng chí ấy trước đã ra sức giết giặc trong thời kỳ kháng chiến, nay lại ra sức sản xuất trong thời kỳ hòa bình. Như thế là rất tốt. Các anh em thương binh cần noi gương những đồng chí đó.

Nhưng cũng có một số ít vẫn còn tư tưởng và hành động không đúng, không gương mẫu, chưa thật đoàn kết với đồng bào địa phương. Bác mong những anh em đó cố gắng sửa chữa để tiến bộ.

Bác mong những anh em thương tật nặng thì yên tâm an dưỡng. Các anh em khác thì tùy khả năng của mình, hăng hái tham gia sản xuất trong các tổ đội công và hợp tác xã.

Tôi thân ái gửi lời hỏi thăm và chúc các gia đình liệt sĩ đạt được nhiều thành tích trong công việc tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, để góp phần vào công cuộc xây dựng Tổ quốc.

Tôi mong đồng bào các nơi sẵn sàng giúp đỡ anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ trong việc sản xuất làm ăn.

Cuối cùng, tôi cũng nhắc các cơ quan, đoàn thể phải chấp hành một cách chu đáo các chính sách của Đảng và Chính phủ đối với anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Chào thân ái

Tháng 7 năm 1958

Hồ Chí Minh

-Báo Nhân dân, số 1596, ngày 26.7.1958.

-Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 9, sđd, tr. 209 - 210

THƯ GỬI
ANH EM THƯƠNG BINH, BỆNH BINH VÀ GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

Thân ái gửi:

Các anh em thương binh, bệnh binh và các gia đình liệt sĩ,

Nhân ngày 27.7, thay mặt Đảng và Chính phủ, tôi thành kính tưởng nhớ các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, tôi thân ái gửi lời thăm các gia đình liệt sĩ, các anh em thương binh, bệnh binh.

Trong năm qua, các gia đình liệt sĩ và anh em thương, bệnh binh đã đóng góp khá nhiều vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Nhiều gia đình liệt sĩ đã hăng hái tham gia tổ đổi công và hợp tác xã nông nghiệp và đã đạt được thành tích khá trong công việc sản xuất và tiết kiệm.

Tôi chúc các gia đình ấy trở thành những gia đình cách mạng gương mẫu.

Nhiều tập đoàn sản xuất của thương, bệnh binh đã đạt được những kết quả tốt, như:

- Tập đoàn thương binh Ba Tơ (Thanh Hóa), hợp tác xã nông nghiệp của anh em thương binh ở Lý Thành (Nghệ An) được tặng Huân chương Lao động hạng Hai;

- Các đồng chí Lê Danh ở tập đoàn Sao Mai (Hải Dương), Lê Văn Bông ở tập đoàn Quang Vinh (Quảng Bình), Nguyễn Tấn Tử ở tập đoàn Ba Tơ, Phạm Xuân Ba ở tập đoàn Sa Huỳnh (Thanh Hóa)... đã được khen thưởng.

Nhiều đồng chí thương binh đang phụ trách những công tác quan trọng như:

- Đồng chí Phạm Văn Toàn (thương binh hạng 3) là Chủ nhiệm hợp tác xã Nam Tiến (Thái Bình);

- Đồng chí Nguyễn Văn Hồi (thương binh hạng 3) là Chủ tịch xã kiêm Chủ nhiệm hợp tác xã Sũ Bền (Hòa Bình);

- Đồng chí Phạm Hữu Hoạt (thương binh cụt chân) là Phó chủ nhiệm hợp tác xã Tân Đoài (Thanh Hóa).

Nhiều đồng chí thương binh ở trại đã tích cực học tập và lao động gương mẫu như các đồng chí Liên Tạo, Ngô Thúc Phòng ở trại an dưỡng Nghệ An đã được khen thưởng, v.v.

Tất cả anh em thương binh, bệnh binh đã đem hết khả năng của mình để tăng gia sản xuất và góp phần xây dựng đất nước. Tôi hoan nghênh tinh thần hăng hái lao động của anh em và mong anh em càng cố gắng, càng tiến bộ nữa.

Tôi mong cán bộ và đồng bào các nơi sẵn sàng săn sóc và giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong công việc sản xuất, trong các hợp tác xã, tổ đổi công.

Tôi nhắc các cơ quan, đoàn thể chấp hành chu đáo chính sách của Đảng và Chính phủ đối với thương binh và liệt sĩ, để anh em thương, bệnh binh và gia đình liệt sĩ được ổn định hơn nữa trong công tác và trong đời sống.

Chào thân ái

Ngày 27 tháng 7 năm 1959

Hồ Chí Minh

-Báo Nhân dân, số 1959, ngày 27.7.1959.

-Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 9, sđd, tr. 484 - 485.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ CAO CẤP TOÀN QUÂN*

Từ Tết Mậu Thân đến nay, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã bước vào giai đoạn mới. Đồng bào và chiến sĩ ta ở miền Nam đã đánh rất giỏi, thắng rất to; ở miền Bắc cũng đánh rất giỏi, thắng rất to. Quân và dân cả nước ta đã giành được những thắng lợi vẻ vang.

Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi tất cả cán bộ, chiến sĩ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ, các đơn vị, các cơ quan, các ngành đã lập được nhiều thành tích, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung.

Thế giặc Mỹ thua đã rõ ràng, nhất định chúng sẽ hoàn toàn thất bại. Nhưng chúng còn rất ngoan cố, chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta.

Quân và dân cả nước ta còn phải vượt qua nhiều hy sinh, gian khổ để đi tới thắng lợi cuối cùng. Chỉ khi nào quét sạch hết giặc Mỹ ra khỏi đất nước, đánh đổ bọn Việt gian bán nước, miền Nam được hoàn toàn giải phóng thì nhân dân ta mới có hòa bình và tự do thực sự, Bắc - Nam mới sum họp một nhà.

Để mau tiến tới ngày vui lớn ấy, các chú phải ra sức phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, thực hiện tốt mọi nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao phó.

Bác dặn các chú:

1- Phải cố gắng cùng các địa phương làm tốt hơn nữa nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, để đánh thắng giặc Mỹ. Đó là nhiệm vụ hàng đầu.

2- Phải xây dựng lực lượng thật tốt, chất lượng cao. Luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi, bảo vệ tốt miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Chú ý tiết kiệm sức người và sức của, giữ gìn thật tốt vũ khí, trang bị.

3- Bộ đội phải hết lòng giúp dân, tham gia củng cố hậu phương ta ngày càng vững mạnh. Phải cùng với các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể, chấp hành thật tốt các chính sách đối với anh em thương binh, bệnh binh và các gia đình có công với kháng chiến.

Các chú có trách nhiệm rất nặng nề nhưng rất vẻ vang.

Phải cố gắng học tập và luôn luôn gương mẫu về đạo đức cách mạng.

Bác gửi lời thăm tất cả các cô, các chú cán bộ, chiến sĩ và công nhân quốc phòng.

Bác chờ tin thắng lợi của các đơn vị.

Nói ngày 11.5.1969.

-Báo Nhân dân, số 5517, ngày 23.5.1969

-Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, sđd, tr. 455 - 456.

6. Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm chăm lo đời sống các đối tượng ưu đãi xã hội về điều kiện ăn, ở, học tập, việc làm, sức khỏe, giải trí.

TRÍCH BẢN THẢO DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tháng 5.1968, khi xem lại thư này tôi thấy cần phải viết thêm mấy điểm không đi sâu vào chi tiết.

Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương

* Theo bài tường thuật trên báo *Quân đội nhân dân*, số ra ngày 23.5.1969, khi nói về mối quan hệ giữa thế và lực, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải thích bằng một ví dụ cụ thể. Người nói: *Quả cân chỉ một kilôgam, ở vào thế lợi thì lực của nó tăng lên nhiều, có sức mạnh làm bồng được một vật nặng hàng trăm kilôgam. Đó là thế thắng lực. Ta đánh Mỹ, lấy ít thắng nhiều được là nhờ cái thế của ta rất lợi. Thế ta thắng đã rõ ràng. Thế địch thua đã rõ ràng, nhưng chúng còn rất ngoan cố, chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta.*

ngghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man. Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm. Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi.

Đầu tiên là công việc đối với con người.

Đối với những người đã dưng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”.

Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi nhận sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét.

Những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong đều đã được rèn luyện trong chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm. Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ.

Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu, vv., thì Nhà nước cũng phải vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện.

Trong bao năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếp đến chống đế quốc Mỹ, đồng bào ta, nhất là đồng bào nông dân đã luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta, ra sức góp của góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn gian khổ. Nay ta đã hoàn toàn thắng lợi, tôi có ý đề nghị miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất.

Ở đây nói về kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, đàng hoàng hơn trước chiến tranh. Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân, như phát triển các trường nửa ngày học tập nửa ngày lao động. Cung cố quốc phòng. Chuẩn bị mọi việc để thống nhất Tổ quốc...

Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kĩ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân...

IV. MỘT SỐ TƯ LIỆU CẦN BIẾT

Ngày thương binh toàn quốc đầu tiên

(Ngày 27 tháng 7 năm 1947)

Khoảng 18 giờ ngày 27 tháng 7 năm 1947 tại xã Hùng Sơn, Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, khoảng 300 người, gồm đại diện Đảng bộ Việt Minh, Hội Phụ nữ Cứu quốc, đoàn thanh niên, Nha thông tin, Cục Chính trị Quân đội Quốc gia Việt Nam, chính quyền huyện Đại Từ, bộ đội và nhân dân địa phương đã họp mít tinh để nghe công bố bức thư đầu tiên Bác Hồ gửi Ban thường trực của ban tổ chức ngày thương binh và ghi nhận sự ra đời của ngày thương binh toàn quốc

Tại cuộc mít tinh này các đại biểu đã nghe:

- Ông Lê Tất Đắc, nguyên Chính trị Cục phó, Quân đội Quốc gia Việt Nam đọc thư của Hồ Chủ tịch gửi Ban thường trực của ban tổ chức ngày thương binh toàn quốc.

- Ông Lê Thành Ân, nguyên Phó trưởng phòng thương binh, thuộc Chính trị Cục nói về mục đích ý nghĩa của ngày thương binh toàn quốc và trách nhiệm của toàn dân đối với thương binh, liệt sĩ.

- Ông Lê Ty, đại diện thương binh nói lên lòng biết ơn của thương binh đối với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

- Bà Bá Hy, Bí thư Phụ nữ xã Lục Ba, người sau này được Bác Hồ gửi thư khen vì có nhiều thành tích giúp đỡ bộ đội, thương binh,...phát biểu, hứa hẹn ủng hộ và giúp đỡ thương binh, liệt sĩ.

Từ năm 1955, ngày 27/7 được đổi thành ngày thương binh, liệt sĩ và được tổ chức hàng năm ở miền Bắc.

Từ năm 1975, ngày thương binh, liệt sĩ được tổ chức thống nhất trong cả nước.

Mỗi năm đến ngày 27/7 trên đất nước ta lại dấy lên nhiều việc làm thiết thực, đầy tình nghĩa chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ thể hiện truyền thống hiếu nghĩa bác ái của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đối với thương binh, gia đình liệt sĩ.

Người liệt sĩ đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam

Đồng chí Nông Văn Nhúng (Xuân Trường), dân tộc Tày, quê: xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, tham gia cách mạng năm 1942. Chiến sĩ đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Đồng chí hy sinh tối 4 tháng 2 năm 1945 trong trận đánh đồn Đồng Mu, trận đánh thứ 3 của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (sau trận Phai Khắt, Nà Ngần). Khi đó đồng chí là Tiểu đội trưởng (Bằng Tổ quốc ghi công số HX 759b, Quyết định số 337/TTg ngày 19 tháng 8 năm 1961).

Để ghi nhớ người chiến sĩ ưu tú của quân đội ta, nhân dân Cao Bằng đã đặt tên con đường từ Lũng Phán đến Đồng Mu (thuộc huyện Bảo Lạc, Cao Bằng), dài 19,2km là đường Xuân Trường.

Người liệt sĩ đầu tiên được phong Anh hùng quân đội

Đồng chí Cù Chính Lan, sinh năm 1930, quê xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đồng chí đã dùng lựu đạn diệt xe tăng địch trên đường số 6 và đã anh dũng hy sinh ngày 31 tháng 01 năm 1952 trong trận đánh đồn Cô Tô, thuộc tỉnh Hòa Bình. Đồng chí đã được xác

nhận là liệt sĩ được cấp Bằng Tổ quốc ghi công số YZ 515b theo Quyết định số 1191/TTg ngày 22 tháng 12 năm 1956 của Hội đồng Chính phủ.

Đồng chí Cù Chính Lan được Nhà nước tuyên dương Anh hùng quân đội (Anh hùng lực lượng vũ trang) tại Đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất, tháng 5 năm 1952.

Người thương binh mang sổ phụ cấp thương tật số 1

Đó là đồng chí Hoàng Cầm, sinh năm 1922, quê xã Vĩnh Thượng, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông (nay là tỉnh Hà Tây) bị thương ngày 23 tháng 9 năm 1947, khi đang chỉ huy chiến đấu tại Mặt trận Đà Bắc.

Đồng chí được xếp hạng 2 tạm thời (giấy chứng nhận bị thương số 1tt do Bộ trưởng Bộ Thương binh – Cựu binh bác sĩ Vũ Đình Tụng ký ngày 16 tháng 8 năm 1958) và được cấp sổ phụ cấp thương tật số 1tt, ngày 01 tháng 4 năm 1963, đồng chí được chuyển sang hạng 4/6 vĩnh viễn (Quyết định số 642/TCDC ngày 7 tháng 10 năm 1963 của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên) – Sổ hồ sơ quản lý XT.1247

Người thương binh đầu tiên được phong Anh hùng quân đội

Đồng chí La Văn Cầu, sinh năm 1932, dân tộc Tày, quê xã Quang Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao bằng.

Trong trận đánh đồn Đông Khê lần thứ 2 (9/1950) khi cánh tay phải bị gãy không mang nổi bộc phá, đồng chí đã nhờ đồng đội chặt đi cho khỏi vướng để ôm bộc phá lao vào lỗ châu mai địch.

Đồng chí là thương binh hạng 2/6, tỷ lệ mất sức lao động 71%, giấy chứng nhận thương binh số TQT-1340.

Tại Đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc tháng 5 năm 1952, đồng chí đã được Chủ tịch nước tuyên dương Anh hùng Quân đội (Anh hùng lực lượng vũ trang).

Người thương binh đầu tiên được phong Anh hùng lao động

Đồng chí Ngô Gia Khảm, sinh năm 1912, quê xã Tam Sơn, huyện Từ Sơn (nay là huyện Tiên Sơn), tỉnh Bắc Ninh.

Đồng chí bị thương tháng 3 năm 1964, khi đang nghiên cứu sản xuất vũ khí, được xếp hạng 2/6, sổ sổ KT 4631.

Lúc bị thương đồng chí Ngô Gia Khảm là quản đốc xưởng quân giới.

Tại Đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 1952, đồng chí được tuyên dương Anh hùng Lao động.

Mẹ Việt Nam Anh hùng có 9 con là liệt sĩ

Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Thứ, sinh năm 1904, tóc mẹ bạc phơ, Mẹ bước chầm chậm trong vườn, đôi mắt trắng đục của Mẹ khi thì hướng rất lâu về chân trời xa thẳm, như để hồi tưởng lại những buổi tiễn đưa, những giờ sum họp,...mà chưa một lần nào trọn vẹn, khi lại xoáy sâu vào lòng đất, như để nhận lại những căn hầm bí mật mà tay Mẹ đã đào trong những đêm thức trắng để nuôi giấu cán bộ, bộ đội khi các anh về làng công tác.

Cũng chính từ đây, các con của Mẹ đã dày dạn, trưởng thành, Lê Tự Hàn (anh) rồi Lê Tự Hàn (em) trở thành những dân quân của xã, mà sự có mặt của các anh bao giờ cũng là niềm vui của Mẹ, nhưng cả hai đã ngã xuống trong cuộc kháng chiến 9 năm, tiếp theo là Lê Tự Lan, Lê Tự Xuyên lên đường nhập ngũ nhưng không bao giờ trở lại với Mẹ.

Khi cả nước bước vào cuộc trường chinh chống Mỹ, cùng với Quảng Nam “trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”, các con của Mẹ: Lê Tự Trinh, Lê Tự Chuyên, Lê Tự Thịnh, Lê Tự Mười, Lê Tự Nụ, người trực tiếp cầm súng chiến đấu tại quê hương, người tham gia quân chủ lực...và rồi các anh lại vĩnh viễn yên nghỉ nơi chiến trường, để lại cho Mẹ niềm thương tiếc khôn nguôi.

Rồi con rể và cháu ngoại của Mẹ cũng anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.

Đau thương, mất mát đè nặng lên đôi vai gầy của Mẹ, nhưng Mẹ vẫn cố gắng vượt qua, sống và làm việc cho đến ngày nước nhà thống nhất.

Năm 1977-1978, địa phương định làm nhà mới cho Mẹ, nhưng Mẹ từ chối vì Nhà nước còn khó khăn và gia đình Mẹ còn lo được.

Nhà Mẹ Thứ, Mẹ Việt Nam anh hùng có 9 người con liệt sĩ, ở xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã trở thành một địa chỉ quen thuộc đối với cả nước.

An dưỡng đường số 1

An dưỡng đường số 1 – còn có tên gọi là Trại An dưỡng liên khu Việt Bắc – là một trong những trại an dưỡng thương binh đầu tiên, được thành lập vào cuối tháng 6 năm 1947.

Trại đóng tại xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Trại có nhiệm vụ tiếp nhận những “thương binh, bệnh binh tàn phế, bệnh tật nặng hết năng lực làm việc hay ốm đau không đủ sức làm việc cần phải nghỉ ngơi dài hạn”.

Trại do ông Vũ Năng Tĩnh làm quản đốc, ông Đặng Đình Mỹ là Phó giám đốc, ngoài ra còn có một thư ký phụ trách văn phòng, một y tá chăm nom sức khỏe cho thương binh, bệnh binh và có 5 lao động để lo việc cơm nước, phục vụ 51 thương binh, bệnh binh.

Trong thời gian ở trại thương binh, bệnh binh được hưởng sinh hoạt phí, và từ 1/4/1951 mức sinh hoạt phí được ấn định là 30 kg gạo/người/tháng.

Tuy quy định như vậy, nhưng trong thời gian đầu, do ngân sách còn hạn hẹp nên nhiều nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày của thương binh, bệnh binh, thậm chí cả cơ sở vật chất của An dưỡng đường cũng do nhân dân địa phương giúp đỡ.

Nhiều đồng chí công tác ở An dưỡng đường thời kỳ đó cho biết chính nhân dân xã Lục Ba đã góp tre, nứa, lá và công sức dựng 5 ngôi nhà làm chỗ ở cho thương binh, bệnh binh và cán bộ, nhân viên của trại. Nhân dân còn ủng hộ 6 tấn thóc, 5 mẫu ruộng và 2 con trâu để anh em sản xuất, cải thiện. Bác Hồ gửi thư khen vì rất hăng hái giúp đỡ và vận động nhân dân ủng hộ bộ đội đặc biệt là ủng hộ thương binh ở An dưỡng đường.

Người sáng tác Bằng Tổ quốc ghi công

Thi hành Sắc lệnh số 20/SL ngày 16 tháng 12 năm 1947 của Chủ tịch nước, Bộ Thương binh – Cựu binh cấp Bằng Tổ quốc ghi ơn cho những người chết (gồm cả liệt sĩ và tử sĩ) từ ngày 01 tháng 4 năm 1952 trở về trước, Bộ Quốc phòng cấp Bằng Tổ quốc ghi công cho những người chết sau ngày 01 tháng 4 năm 1952. Kể từ ngày 25/6/1956, việc cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Bằng Tổ quốc ghi công mà chúng tôi giới thiệu ở đây là Bằng do Thủ tướng Chính phủ cấp.

Người sáng tác Bằng Tổ quốc ghi công của Chính phủ tặng liệt sĩ là ông Vũ Lai. Ông Vũ Lai tên thật là Nguyễn Tiến Lợi, sinh năm 1902, nguyên quán xã Quỳnh Đô, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Ông đã có thời gian công tác ở Đông Dương Bác cổ (nay là Bảo tàng lịch sử). Ông tham gia cách mạng năm 1942, nhập ngũ năm 1945.

Do có năng khiếu về vẽ và chịu khó học hỏi, ông trở thành họa sĩ và làm công tác tuyên truyền – giáo dục trong quân đội. Khoảng cuối năm 1955, theo chủ trương của Chính phủ, Bộ Thương binh – Cựu binh mở cuộc vận động sáng tác bằng Tổ quốc ghi công.

Ông Nguyễn Tiến Lợi tham gia cuộc vận động – mẫu bằng do ông sáng tác được Bộ trưởng Bộ Thương binh – Cựu binh – bác sĩ Vũ Đình Tụng chọn trình Thủ tướng Chính phủ và Phó thủ tướng Trường Chinh đã chính thức phê chuẩn.

Tại Nghị định số 899/TTg ngày 25 tháng 5 năm 1956, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định mẫu Bằng Tổ quốc ghi công do ông Nguyễn Tiến Lợi sáng tác được dùng “để tặng thưởng các gia đình liệt sĩ, để ghi công lao to lớn và tỏ lòng biết ơn các liệt sĩ”.

Người sáng tác Huy hiệu thương binh

Từ năm 1950 Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ đã đặt phù hiệu thương binh để cấp cho thương binh ở Nam Bộ (Nghị định số 140/NĐ ngày 8/5/1950 của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ) và Bộ Thương Binh – Cựu binh đã đặt huy hiệu để cấp cho thương binh (Nghị định số 368/NĐ ngày 30/8/1950 của Bộ Thương binh – Cựu binh). Huy hiệu thương binh mà chúng tôi giới thiệu là huy hiệu được ban hành theo Thông tư số 78/TT-TB ngày 18/10/1957 của Bộ Thương binh – Cựu binh để cấp cho thương binh chống Pháp và sau đó được dùng để cấp cho thương binh các thời kỳ.

Ông Nguyễn Văn Vĩnh, sinh ngày 28/3/1928, quê xã Kim Hoa, huyện Kim Anh, tỉnh Phúc Yên nay là xã Việt Hồng, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông nhập ngũ ngày 19/12/1945 và bị thương trong chiến đấu, được xếp hạng 5/6 (số số KT 4536). Sau khi giải ngũ, ông trú tại số nhà 62 Khâm Thiên, Hà Nội và làm nghề vẽ, kẻ sơn quảng cáo.

Vào khoảng cuối năm 1956, theo yêu cầu của Bộ Thương binh – Cựu binh, ông sáng tác huy hiệu thương binh. Sau đó Bộ tổ chức một cuộc thi sáng tác huy hiệu thương binh, nhưng huy hiệu thương binh do ông Nguyễn Văn Vĩnh sáng tác vẫn được Bác Hồ chọn vì đạt hai yêu cầu: đơn giản và ý nghĩa.

Từ đó huy hiệu thương binh được “tặng cấp cho những người được chính thức công nhận là thương binh” để “nhắc nhở anh em luôn nhớ đến vinh dự và trách nhiệm của mình, nỗ lực làm tròn nhiệm vụ của người quân nhân cách mạng bị thương”.

PHẦN THỨ HAI: DANH MỤC TÀI LIỆU

I. SÁCH, TỰ LIỆU

- 05 kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương hoả tuyến.**-H.,1973.-105tr.;19cm.
61:355 / 22275

Tài liệu huấn luyện thực hành cho quân y sĩ, y tá, cứu thương về những kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương bằng những phương tiện được trang bị và một số phương tiện tự làm lấy, trong điều kiện chiến đấu ở các chiến trường.
- 10 cô gái Ngã Ba Đồng Lộc/ Nghiêm Văn Tân .- Phụ nữ, 2011.- 307 tr.; 19cm**
V24 / 69600

Tác giả là người con Hà Nội sống ở Thái Nguyên đã bỏ một phần đời của mình chọn thể loại truyện ký để miêu tả hành động anh hùng của mười cô gái trên đất lửa Đồng Lộc. Tác phẩm được chia làm 2 phần:

Phần 1: Đài hoa tím kể chuyện về mười cô gái thanh niên xung phong đã hy sinh trong khi đảm bảo huyết mạch giao thông ở Ngã ba Đồng Lộc, trong chiến tranh chống Mỹ, cứu nước.

Phần 2: Vĩ Thanh gồm 2 chương Đêm và Ngày kể lại chuyện tác giả đã khao khát đi tìm lại cuộc đời mười cô gái anh hùng.
- 50 năm công tác thương binh, liệt sĩ/Chủ biên: Lê Lục, Nguyễn Đình Liêu.-**
H.:Lao động,1997.-143tr.;19cm.
36 / 46079 - 80

Cuốn sách gồm các nội dung sau: Chủ tịch Hồ Chí Minh với thương binh và gia đình liệt sĩ; Các văn bản của Đảng và Nhà nước hướng dẫn kỉ niệm 50 năm Ngày thương binh - liệt sĩ; Các chế độ chính sách hiện hành đối với những người có công với cách mạng
- 55 năm sự nghiệp" Hiếu nghĩa bác ái" (27/7/1947 - 27/7/2002).**-H.:Lao động xã hội,2002;19cm
355(V)13 / V 6543

Cuốn sách hệ thống hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng – Nhà nước cùng với những thành quả to lớn của nhân dân ta trong sự nghiệp “Hiếu nghĩa bác ái đối với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sỹ”.
- 65 năm nghĩa nặng tri ân, ơn sâu đền đáp.**-H.:Quân đội nhân dân,2012.-357tr.;21cm
V24 / 71402, 71403

Tập hợp một số bài báo, bản tin, câu chuyện kể về những tập thể, cá nhân qua những việc làm đa dạng, sinh động thấm đượm chất nhân văn sâu sắc. Mỗi câu chuyện ở đây đều là người thật, việc thật.
- Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi: Những bài viết về anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi.**-H. : Thanh niên, 2013.-191tr. ; 21cm
355(V)(092) / 72592

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thanh niên Việt Nam đã phấn đấu quên mình cho mục tiêu : Độc lập dân tộc và thống nhất

đất nước với khẩu hiệu hành động : « Vì chủ nghĩa xã hội, vì lý tưởng cộng sản, thanh niên anh dũng tiến lên ». Tiếp bước thế hệ đi trước, giai đoạn này cũng xuất hiện nhiều tấm gương tuổi trẻ tiêu biểu trong đấu tranh cách mạng. Các đồng chí ấy đã vui vẻ hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mạng của mình cho Đảng, cho dân tộc. Các chiến sĩ cách mạng tiêu biểu đó mãi mãi là tấm gương sáng ngời cho nhiều thế hệ trẻ Việt Nam học tập và rèn luyện. Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi là một trong những tấm gương tiêu biểu đó. Cuốn sách giới thiệu cho chúng ta về tiểu sử của anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi ; Hình ảnh của anh trong ký ức đồng đội, hình ảnh của anh trong tâm tưởng người thanh niên Venezuela, về những bí mật của trận đánh mà anh đã tham gia...

7. **Anh hùng quân đội La Văn Cầu/Tú Nam.-H. :*Quân đội nhân dân, 1952.-42tr. ;19cm.***
4233
Giới thiệu tiểu sử, chiến công của Anh hùng quân đội La Văn Cầu.
8. **Bà mẹ Việt Nam anh hùng Quảng Nam - Đà Nẵng.-Đà Nẵng:NXB. Đà Nẵng, 1997.-840tr.;27cm.**
V 5650
Tập hợp hệ thống bước đầu các Bà mẹ Việt Nam anh hùng Quảng Nam – Đà Nẵng qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, được nhà nước phong tặng và truy tặng trong 5 đợt. Nội dung cuốn sách được trình bày khoa học, cô đọng, thể hiện đầy đủ tên tuổi các mẹ, nguyên quán, trú quán, năm sinh, tên chồng, con và bản thân mẹ là liệt sĩ, xếp theo từng quận, huyện, thị xã, xã, phường.
9. **Bà mẹ Việt Nam anh hùng Quảng Nam - Đà Nẵng.-H.:*Thư viện Quân đội sl.,2000.-442tr.***
355(V)(09) / T 19171
Giới thiệu danh sách 694 Bà mẹ Việt Nam anh hùng Quảng Nam – Đà Nẵng
10. **Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Bắc Ninh.-H.:*Lao động xã hội,2002.-237tr.;29cm***
355(V)(09) / V 6542
Cuốn sách cung cấp đầy đủ tư liệu của 441 Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Bắc Ninh đã được Nhà nước phong tặng và truy tặng đến 31/12/2001.
11. **Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Hà Tĩnh.-H.:*Quân đội nhân dân,2012.-175tr.;25cm***
32(V)76 / V 13624
Cuốn sách giới thiệu lần lượt 549 Mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Hà Tĩnh. Tính đến thời điểm năm 2000 chỉ có 20 Mẹ còn sống.
12. **Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Minh Hải.-H.:*Thư viện Quân đội sl.,2000.-454tr.***
355(V)(09) / T 19187
Cuốn sách giới thiệu thông tin, tư liệu về 967 Bà mẹ Việt Nam anh hùng của tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu) được Nhà nước tuyên dương, phong tặng danh hiệu cao quý: Bà mẹ Việt Nam anh hùng tính đến tháng 9 năm 1997.

13. **Bà mẹ Việt Nam anh hùng và anh hùng LLVT nhân dân tỉnh Thái Nguyên.-**
H:Viện LSQS,1999.-333tr.
355(V)(09) / T 18309
 Cuốn sách ghi lại tóm tắt tiểu sử và sự công hiến, hy sinh thầm lặng của 100 Bà mẹ Việt Nam anh hùng và 13 anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
14. **Bà mẹ Việt Nam anh hùng và anh hùng lực lượng vũ trang tỉnh Phú Yên.-**
H.:Thư viện Quân đội,2001.-290tr.
355(V)(09) / T 19605
 Giới thiệu danh sách và tư liệu về 818 Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Phú Yên.
15. **Bà mẹ Việt Nam anh hùng.-H.:Quân đội nhân dân,1995.-114tr.;19cm.**
32(V)76 / LC 1912 - 13
 Cuốn sách giới thiệu toàn văn Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; Nghị định của Chính phủ về việc quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; Quyết định của Chủ tịch nước phong tặng và truy tặng 19.879 bà mẹ danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; Các Bà mẹ Việt Nam anh hùng tiêu biểu...
16. **Bà mẹ Việt Nam anh hùng/Chỉ đạo nội dung: Thành uỷ - Hội đồng nhân dân - Mặt trận tổ quốc TP. Hà Nội.-H.:Nxb.Hà Nội,2000.-779tr.;27cm.**
355(V)(09) / V 6496 - 97
 Giới thiệu tiểu sử của 683 Bà mẹ Việt Nam anh hùng – Thủ đô Hà Nội. Cuốn sách góp phần giáo dục thế hệ trẻ hôm nay và mai sau tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng và đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.
17. **Bác Hồ với thương binh, liệt sĩ.-H.:Quân đội nhân dân,2012.-258tr.;21cm**
3K5H6 / LC11991, LC 11992
 Cuốn sách gồm hai phần: Phần thứ nhất, giới thiệu những bài nói, bài viết, thư từ, trích dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với thương binh, liệt sĩ; Phần thứ hai, giới thiệu hồi ức của một số thương binh, thân nhân liệt sĩ...nhà nghiên cứu, nhà báo...nói về Bác Hồ với thương binh, liệt sĩ và công tác đền ơn đáp nghĩa.
18. **Bảo đảm vật chất và giải quyết thương binh sư đoàn bộ binh hành quân đường dài trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc:Luận văn thạc sĩ KHQS: 6.01.07 /Nguyễn Văn Lộc.-H.:Học viện hậu cần,1998.-98tr.**
355(V)6 / LAV 2755
 Luận văn thạc sĩ Khoa học quân sự , chuyên ngành Hậu cần trong các lực lượng vũ trang về nội dung: Bảo đảm vật chất và giải quyết thương binh sư đoàn bộ binh hành quân đường dài trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.
19. **Bến Tre Đồng Khởi anh hùng/Lê Hải Triều chủ biên.-H.:Quân đội nhân dân,2010.-651tr.;27cm**
355(V)(09) / V 11057, V 11058
 Cuốn sách gồm 3 phần: Phần thứ nhất: Đất và người Bến Tre; Phần thứ hai: Huyền thoại đồng khởi Bến Tre; Phần thứ ba: Anh hùng và tướng lĩnh quê hương

Đông Khởi. Trong đó, phần thứ ba từ trang 187 đến trang 381 giới thiệu danh sách các anh hùng và các bà mẹ Việt Nam anh hùng quê hương Đông Khởi.

20. **Biện pháp tổ chức cứu chữa, vận chuyển thương binh và thu hồi tử sĩ giai đoạn thực hành đổ bộ đánh chiếm đầu cầu của tiểu đoàn hải quân đánh bộ .-**
H.: Học viện hậu cần, 2013.-40tr.; 29cm

355(V)75 / T 23403

Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài khoa học về biện pháp tổ chức cứu chữa, vận chuyển thương binh và thu hồi tử sĩ giai đoạn thực hành đổ bộ đánh chiếm đầu cầu của tiểu đoàn hải quân đánh bộ.

21. **Các chính sách trong chiến đấu: Đề cương giáo dục cho cán bộ sơ cấp và chiến sĩ .-***H.: Cục tuyên huấn - Tổng cục Chính trị, 1967.-43tr.; 20cm.*

355.13 / 715-16

Cuốn sách cung cấp các chính sách trong chiến đấu: Chính sách đối với thương binh, tử sĩ; Chính sách tù, hàng binh tại mặt trận; Chính sách chiến lợi phẩm.

22. **Các văn bản quy định chế độ tiền lương, phụ cấp trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, người có công và các chế độ chi tiêu khác.-***H.: Quân đội nhân dân, 2000.-69tr.; 27cm.*

355:34 / LCV 382 - 83

Quyển 4

Cuốn sách giới thiệu các văn bản quy định chế độ tiền lương, phụ cấp trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, người có công và các chế độ chi tiêu khác. Các văn bản này tương đối ổn định đã ban hành từ năm 1998 đến những tháng đầu của năm 2000.

23. **Các văn bản quy định chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, người có công và các chế độ chi tiêu khác.-***H.: Quân đội nhân dân, 2005.-1191tr.; 27cm.*

355:34/8168-69

Quyển 7

Giới thiệu hệ thống các văn bản quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ chi tiêu khác.

24. **Các văn bản quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ chi tiêu khác.-***H.: Quân đội nhân dân, 2007.-1619tr.; 27cm.*

355:34 / V 9525 - 26, LCV 977, 978

Quyển 8

Giới thiệu hệ thống các văn bản quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ chi tiêu khác.

25. **Các văn bản quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ chi tiêu khác.-***H.: Quân đội nhân dân, 2009.-1579tr.; 27văn bản cm*

35(V)9 / V10868, V 10869

Quyển 9

Cuốn sách giới thiệu: Các văn bản về chế độ tiền lương; Các văn bản về chế độ tiền ăn, bồi dưỡng; Các văn bản về bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công với cách mạng; Các văn bản quy định về chế độ chi tiêu khác.

26. **Các văn bản quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ chi tiêu khác.**-
H.: Quân đội nhân dân, 2012.-1351tr.;27cm.

34(V)9 / V 13620, V 13621

Quyển 10

Cuốn sách gồm 4 phần

Phần thứ nhất: Các văn bản quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp.

Phần thứ hai: Các văn bản quy định về chế độ tiền ăn, bồi dưỡng.

Phần thứ ba: Các văn bản về quy định ưu đãi người có công với cách mạng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Phần thứ tư: Các văn bản quy định về chế độ chi tiêu khác.

27. **Các văn bản quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ chi tiêu khác.**-
H.: Quân đội nhân dân, 2015.-1279tr.;27cm.

V 1527, V 1528

Giới thiệu các văn bản quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ chi tiêu khác.

28. **Các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội.**-*H.: Cục Chính sách - Bộ Quốc phòng.-708tr.;27cm.*

V 12039

Giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội.

29. **Các văn bản về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, người có công và các chế độ chi tiêu khác.**-*H.: Quân đội nhân dân, 1998.-524tr.;27cm.*

355:34 / LCV 333-34

Quyển 3

Giới thiệu các văn bản về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, người có công và các chế độ chi tiêu khác. Cuốn sách hệ thống những văn bản tương đối ổn định đã ban hành trong 2 năm 1996-1997.

30. **Cẩm nang hệ thống các văn bản pháp luật mới nhất hướng dẫn chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh liệt sĩ, người có công/Hồ Ngọc Cẩn.**-*H.: Lao động xã hội, 2007.-647tr.;27cm.*

34(V) / 9313

Cuốn sách cung cấp một mảng thông tin quan trọng liên quan đến chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng. Bộ cục gồm 6 phần. Phần thứ nhất: Quy

định mới về chính sách đối với người có công với cách mạng; Phần thứ hai: Quy định mới về chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân; Phần thứ ba: Bộ luật lao động mới và văn bản hướng dẫn thi hành; Phần thứ tư: Quy định mới về dạy nghề; Phần thứ năm: Quy định mới về xuất khẩu lao động; Phần thứ sáu: Quy định mới về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

31. **Cấp cứu và chuyển thương hoả tuyến.**-H.:*Quân đội nhân dân,1969.-80tr.;19cm.*

61:355 / 2367 - 68

Cuốn sách là tài liệu hướng dẫn cho bộ đội, cho các đồng chí y tá, cứu thương và tải thương những kiến thức cơ bản về kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương trong chiến đấu.

32. **Côn Đảo: Ký sự và tư liệu.**-Tp.*Hồ Chí Minh : Ban liên lạc tù chính trị ; Nxb.Trẻ, 1996.-1101tr. ;26cm*

3KV1 / V 5273

Công trình sách khá đồ sộ gồm những ký sự và tư liệu được tập hợp từ những ghi chép, bài viết, câu chuyện... của các cựu tù chính trị Côn Đảo – những nạn nhân và nhân chứng của chế độ ngục tù của đế quốc, viết về những người tù và nhà tù Côn Đảo trong hai thời kỳ Pháp thuộc và Mỹ - Ngụy. Bộ cục sách được chia thành 2 phần :

Phần đầu nói về Côn Đảo từ sơ khai đến hiệp nghị Giơnevơ năm 1954, chấm dứt chế độ nhà tù thời Pháp thuộc.

Phần sau, nói về Côn Đảo từ 1954 đến ngày giải phóng miền Nam 30-4-1975, chấm dứt chế độ nhà tù thời Mỹ ngụy.

Ngoài ra, hai chương phụ giới thiệu những tiêu phẩm văn xuôi, văn vần, ca khúc và hội họa của các tác giả chuyên nghiệp và nghiệp dư mang tâm tư, tình cảm của các thể hệ tù chính trị và chương dành cho Côn Đảo hôm nay và mai sau.

33. **Công tác chính trị đối với thương binh, tử sĩ ngoài mặt trận.**-[K.đ.]:*Vệ quốc quân Liên khu III,1951.-11tr.;19cm.*

355(V)13 / 6853

Nội dung gồm 3 phần: Phần thứ nhất: Sự quan trọng về công tác chính trị đối với thương binh, tử sĩ ngoài mặt trận; Phần thứ hai: Quan niệm (đề cập đến một vài quan niệm và hiện tượng sai lầm và tác hại của những hiện tượng sai lầm về công tác chính trị đó); Phần thứ ba: Một vài điểm chính về công tác chính trị đối với thương binh tử sĩ ngoài mặt trận (chôn cất tử sĩ, cấp cứu, động viên an ủi thương binh).

34. **Công tác thương binh tử sĩ:Tài liệu tổng kết C.D. Quang Trung .-** [K.đ.]:[K.nxb.],1951.-28tr.;17cm.

355.01 / 22513

Tài liệu tổng kết sau Chiến dịch Quang Trung, nêu lên những nguyên tắc tiến hành công tác Thương binh tử sĩ, lấy cơ sở là một Liên đội thích hợp với hoàn cảnh đặc biệt của binh chủng chuyên môn: Pháo binh và một vài điểm liên hệ với chiến trường miền xuôi.

35. **Công tác thương binh xã hội.**-H.:*Bộ Nội vụ, 1972*

.-87tr.;19cm

32(V)14 / 18346-47

Lược ghi bài nói chuyện của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại Hội nghị tổng kết công tác của Bộ Nội vụ với các địa phương; Ý kiến của đồng chí Thứ trưởng Lê Đình Thiệp tại lớp bồi dưỡng quản đốc ngày 11-11-1971 và tập hợp một số bài về công tác thương binh xã hội.

36. **Công tác văn hoá với việc chấp hành chính sách thương binh liệt sĩ.-H.:Bộ Văn hoá,1973.-97tr.;20cm.**

37(V) / 22823

Tập tư liệu gồm 3 phần: Phần 1: Trích một số thư, lời phát biểu của Hồ Chủ tịch và một số đồng chí lãnh đạo khác của Đảng và Nhà nước ta và một số chỉ thị, nghị quyết cơ bản của Đảng và Chính phủ về việc tăng cường lãnh đạo thực hiện chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ; Phần 2: Đăng những văn kiện, những lời phát biểu trong Hội nghị công tác văn hóa trong thương binh; Phần 3: Những bài nói về cuộc vận động sáng tác văn học 27/7.

37. **Cuộc diễu binh hùng vĩ.-H.:Thanh niên,1968.-140tr.;19cm.**

V 21 / 3139

Tập thơ viết về các liệt sĩ, anh hùng, chiến sĩ thi đua trẻ tuổi ở hai miền Nam Bắc.

38. **Cuộc hải chiến huyền thoại trên đảo Gạc Ma.-H.:Văn hóa thông tin,2014.-454tr.;27cm.**

355(V)(09) / V 14090, V 14091

Cuốn sách giúp bạn đọc thấy rõ hơn hành động xâm phạm lãnh thổ Việt Nam, đe dọa nghiêm trọng chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam, phá hoại hòa bình ổn định và xu thế đối ngoại ở Đông Nam Á, vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế của Trung Quốc qua cuộc hải chiến ngày 14 tháng 3 năm 1988 ở Trường Sa; tôn vinh những cán bộ, chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam đã mưu trí, dũng cảm và sẵn sàng chiến đấu, anh dũng hy sinh bảo vệ biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Cuốn sách gồm 5 phần:

Phần I: Cuộc hải chiến huyền thoại bảo vệ Trường Sa và hồi ức về trận hải chiến Gạc Ma năm 1988.

Phần II: Tổ quốc, nhân dân Việt Nam mãi mãi ghi ơn những người lính Gạc Ma anh hùng.

Phần III: Trường Sa và Hoàng Sa là của Việt Nam.

Phần IV: Luật quốc tế và chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Phần V: Luật biển Việt Nam và Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển.

39. **Cha tôi và những cánh thư Trường Sơn:Kính dâng hương hồn cha! .-H.:Quân đội nhân dân,2012.-143tr.;19cm**

V2 / LC 11791, LC 11792

Tác giả là những người con của liệt sĩ Phạm Đình Thám, quê ở xã Hòa Xá, Ứng Hòa (Hà Đông, Hà Tây, Hà Sơn Bình cũ – nay là Hà Nội), họ đã cho chúng ta được biết về những kỉ niệm của liệt sĩ Phạm Đình Thám với gia đình một cách chân thật, giản dị và cũng như hành trình gia đình đi tìm mộ liệt sĩ Phạm Đình Thám ở Long An rất cảm động.

40. **Chân dung các Bà mẹ Việt nam anh hùng và anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Kontum/Biên soạn: Nguyễn Ngọc Sơn,...-H.:Quân đội nhân dân,2003.-382tr.;21cm.**
355(V)(009) / LC 5918 - 19
 Cuốn sách gồm hai phần: Phần thứ nhất: giới thiệu chân dung các Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Kon Tum; Phần thứ hai: giới thiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Kom Tum.
41. **Chân dung các nhà báo liệt sĩ .-H.:Hội nhà báo Việt Nam,1996.-608tr;22cm**
002.6 / 45976
 Qua 340 tiểu sử và gần 100 bài viết, hồi ức, những dòng nhật ký chân thật, giản dị, đầy xúc động của những đồng nghiệp, những người gần gũi, thân thiết nhất của các nhà báo liệt sĩ đã làm sống lại những năm tháng chiến tranh ác liệt, trong đó có hình ảnh tiêu biểu của các nhà báo từ thế hệ đầu tiên đến với cách mạng và đã ngã xuống trong tư thế người chiến sĩ cầm bút đến các thế hệ nhà báo đã hy sinh ngoài mặt trận trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Cuộc đời mỗi nhà báo liệt sĩ là những là những tác phẩm lớn được viết bằng máu để lại cho thế hệ sau.
42. **Chân dung mẹ: The portrait of mother /Trần Hồng.-H.:Quân đội nhân dân,1997.-96tr.;19cm**
355(V)(09)22 / LC 2708 - 09
 Tập hợp các bức ảnh chân dung của các Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở khắp miền đất nước. Mỗi số phận, mỗi cuộc đời được khắc họa qua từng tác phẩm, nỗi đau thương suốt đời mẹ gánh, có niềm tự hào chút vinh quang khi dân tộc tôn vinh, nhưng sức nén chịu góa bụa, u buồn, mất mát mãi mãi chìm vào ánh mắt, nếp nhăn và cả nụ cười của mẹ.
43. **Chân dung nữ anh hùng Việt Nam các thời đại.-H. : Lao động, 2009.-543tr. ;27cm**
32(V)76 / V 10610
 Cuốn sách gồm hai phần: Phần I: Chân dung các nữ tướng thời kỳ đầu dựng nước: Hai Bà Trưng; các nữ tướng của Hai Bà Trưng; Triệu Thị Trinh; Bùi Thị Xuân và các nữ tướng cùng thời với bà. Phần II: Chân dung các nữ anh hùng thời đại Hồ Chí Minh: Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về công tác thi đua khen thưởng, về truy tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang; chân dung các nữ Anh hùng thời kỳ chống Pháp – chống Mỹ (1945-1975); chân dung các nữ Anh hùng thời kỳ Đổi mới (1975 đến nay).
44. **Chân dung vị Tướng Anh hùng, Liệt sĩ Kim Tuấn .-H: Quân đội nhân dân; 2013; 230 tr. ;21cm**
355(V)(092) / 73294
 Cuốn sách tập hợp 35 bài viết của người thân và đồng đội cùng những tư liệu quý đã khắc họa những nét cơ bản chân dung Thiếu tướng Anh hùng, Liệt sĩ Kim Tuấn – nguyên Tư lệnh Quân đoàn 3, hy sinh khi đang làm nhiệm vụ quốc tế cao cả ở Campuchia. Các bài viết phản ánh chân thực về cuộc đời chiến đấu của đồng chí Kim Tuấn đã cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và nhân dân; cho sự

nghiệp xây dựng, chiến đấu và chiến thắng của lực lượng vũ trang nhân dân ta.

45. **Chế độ khen thưởng, ưu đãi người có công với cách mạng và người có thành tích xây dựng , bảo vệ tổ quốc:164 câu hỏi và trả lời .-H.:Thống kê,1999.-275tr.;55cm.**

331.2 / 48374 - 75

Cuốn sách được trình bày dưới dạng hỏi và trả lời xoay quanh những vấn đề sau: Các hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng của Nhà nước ta từ trước tới nay gồm các danh hiệu vinh dự Nhà nước, các loại huân chương, huy chương và các danh hiệu thi đua; Chính sách khen thưởng, ưu đãi những người có công trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc; Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng những cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

46. **Chế độ ưu đãi đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công: Suu tập chuyên đề .-H.:Thư viện Quân đội,2003.-290tr.**

362 / T 20336

Tập hợp các bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước nhân dịp kỉ niệm ngày thương binh liệt sĩ; các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Bộ trưởng về thực hiện một số chính sách đối với công tác thương binh liệt sĩ...

47. **Chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ.-H.:Bộ Nội vụ,1966.-49tr.;19cm.**

355.13 / 1793-94

Nội dung đề cập đến những điểm chính của Chính sách đối với thương binh và gia đình liệt sĩ, được sắp xếp thành các phần như sau: Phần thứ nhất: Thái độ và phương hướng giải quyết các vấn đề đối với thương binh và gia đình liệt sĩ; Phần thứ hai: Chính sách đối với thương binh; Phần thứ ba: Chính sách đối với quân nhân dự bị, dân quân, tự vệ, thanh niên xung phong bị thương vì chiến đấu với địch; Phần thứ tư: Chính sách đối với liệt sĩ và gia đình liệt sĩ.

48. **Chính sách thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ ở huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 /Nguyễn Văn Thanh.-H.:Học viện Chính trị,2013.-101tr.;30cm**

36(V) / LAV 7211

Nội dung luận văn làm rõ một số vấn đề lý luận, thực tiễn về chính sách thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ; trên cơ sở đó đưa ra yêu cầu và giải pháp cơ bản nhằm thực hiện tốt hơn nữa chính sách thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ ở huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương hiện nay.

49. **Chính sách thương binh - liệt sĩ và người có công.-H.:Bộ lao động - thương binh và xã hội,1998.-150tr.**

355(V)13 / T 17922

Tập 1

Giới thiệu chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác thương binh – liệt sĩ và người có công, các văn bản được sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành.

50. **Chính sách thương binh - liệt sĩ và người có công.-H.:Bộ lao động - thương**

binh và xã hội, 1998.-575tr.

355(V)13 / T 17937

Tập 2 Thời kỳ 1946 – 1964

Gồm những văn bản ban hành trong thời kỳ 1946 – 1964 nhằm giải quyết những vấn đề về thương binh liệt sĩ và người có công trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

51. **Chính sách thương binh liệt - sĩ và người có công.-H.:Bộ lao động - thương binh và xã hội, 1998.-374tr.**

355(V)13 / T 17925, T 17938

Tập 3

Gồm những văn bản ban hành từ năm 1964 đến năm 1980, nhằm giải quyết vấn đề thương binh – liệt sĩ và người có công trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Tập III được chia thành hai quyển.

Quyển I gồm những văn bản ban hành trong thời kỳ 1964 – 1971

Quyển II gồm những văn bản ban hành trong thời kỳ 1972 – 1980

52. **Chính sách thương binh - liệt sĩ và người có công.-H.:Bộ lao động - thương binh và xã hội, 1998.-540tr.**

355(V)13 / T 17940

Tập 4

Gồm những văn bản ban hành từ năm 1980 đến tháng 7 năm 1997, nhằm giải quyết vấn đề thương binh – liệt sĩ và người có công trong thời kỳ đất nước thống nhất và tiến hành công cuộc đổi mới. Tập IV được chia thành hai quyển.

Quyển I gồm những văn bản ban hành trong thời kỳ 1980 – 1990

Quyển II gồm những văn bản ban hành trong thời kỳ 1991 – 1997

53. **Chúng ta có Bác Hồ.-[k. đ]:Lao động, 1965.-208tr.; 19cm**

3K5H / 11833-34

Tập 1

Tập hồi ký gồm 37 bài nói về Bác Hồ do một số cán bộ, công nhân, lao động trí óc và mấy anh em thương binh hỏng mắt viết và kể lại, sau khi đã có dịp được gần Bác, gặp Bác và cả những người chưa từng được gặp Bác nhưng luôn cảm nhận được tình cảm của Bác đối với mình. Tất cả những mẫu chuyện trên đều nói lên tình cảm chân thành và sâu sắc của các anh chị em đó đối với Bác.

54. **Chuyện về Bà mẹ Việt Nam anh hùng: Tập truyện ký / Tô Phương.-H.:Thanh niên, 2009.271tr.;**

19cm.

V24 / 66854, 66855

Tập truyện kí về Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nữ tướng Nguyễn Thị Định, nữ du kích Củ Chi Lê Thị Tâm, tình cảm của bà con dân tộc người Ê Đê và Ba Na đối với cán bộ cách mạng...

55. **Chuyến xe đêm: Tuyển tập văn xuôi tiêu biểu kỷ niệm 60 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2007) .-H.:Quân đội nhân dân, 2007.-317tr.; 21cm**

V23/LC 8943 - 44

Sách tuyển chọn 18 truyện ngắn tiêu biểu của các nhà văn trong và ngoài quân đội viết về đề tài Thương binh, liệt sĩ. Đây là những sáng tác tâm huyết, trong đó có những tác phẩm khá xuất sắc, tinh tế, phản ánh chân thực, sinh động mảng đề tài lớn này, qua đó giúp bạn đọc có cái nhìn toàn diện hơn, sâu sắc hơn về những mất mát, hy sinh vô bờ bến của quân và dân ta trong các cuộc chiến tranh và cả trong thời kỳ đổi mới.

56. **Chương trình cấp cứu, tải thương.** -*Tp.HCM.:*
Nxb.Vui sống,1954.-60tr.;19cm.
61:355 / 18685, 22632
Tài liệu huấn luyện cho dân quân, thanh niên xung phong cách tải thương, băng bó vết thương, cấp cứu trong các trường hợp bị phỏng, bị rắn cắn, chết ngộp, dịch tả.
57. **Di tản thương và bệnh binh.** -*[K.Đ].:[K.nxb],*
1973.-142tr.;19cm.
61:355 / 24226
Trình bày các phương pháp và phương tiện chính dùng để di chuyển thương binh bằng đường thủy, đường hàng không và đường bộ. Tài liệu này có thể áp dụng cho cả chiến tranh nguyên tử và không nguyên tử.
58. **Đi qua Bến thủy: Tiểu thuyết** /*Bá Dũng.-H.:Quân đội nhân dân,2007.-*
333tr.;21cm
V23 / 62798 - 99, LC 8922, LC 8899, M 130521-23
Tiểu thuyết viết về thương binh trong kháng chiến chống Mỹ.
59. **Điều lệ xử trí vết thương chiến tranh.**-*H.:Quân đội nhân dân,1984.-*
440tr.;19cm.
617.01 / LC 283 - 84
Cuốn sách được biên soạn bởi các chuyên gia đầu ngành dựa trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm xử trí vết thương chiến tranh trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Bản điều lệ này chỉ quy định việc xử trí vết thương chiến tranh do vũ khí thông thường, đồng thời là những quy định thống nhất hướng dẫn việc xử trí vết thương chiến tranh ở các cơ sở quân y.
60. **Đón thương bệnh binh về xã.**-*Thanh hoá:Nxb.Sở Thương binh cựu binh Thanh*
hoá,1953.-53tr.;13cm
32(V)14 / 15962
Tài liệu hướng dẫn cán bộ xã về việc đón thương bệnh binh về xã, gồm 5 phần:
Phần 1: Giải thích chủ trương đón thương bệnh binh về xã
Phần 2: Những nguyên tắc chính cần ghi nhớ
Phần 3: Việc chuẩn bị để đón thương bệnh binh về xã
Phần 4: Đón thương bệnh binh về xã
Phần 5: Nhiệm vụ của các cơ quan đoàn thể xã
61. **Đời đời Tổ quốc ghi công**/*Biên soạn: Phạm Gia Đức,...-H.:Quân đội nhân*
dân,2003.-586tr.;27cm.
36(V) / 6659-60

Cuốn sách giới thiệu một cách hệ thống tư tưởng tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về công tác thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng; Giới thiệu một số nghĩa trang, một số đền thờ liệt sĩ, một số nhà bia tưởng niệm, các văn bia anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc; sự tôn vinh của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đối với các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các Anh hùng liệt sĩ; Một số văn bản pháp lý hiện hành về chế độ ưu đãi thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với nước.

62. **Góp phần nghiên cứu cơ cấu thương tích tại mặt trận Vị Xuyên và nhận xét công tác tổ chức cứu chữa thương binh một số tuyến trước bệnh viện 109 (1984-1989): Luận văn tốt nghiệp cao học: 30112 /Hoàng Văn Phước.-H.:HVQY,1994.-65tr.**

61:355 / LAV 1569

Đề tài nghiên cứu những đặc điểm loại hình chiến đấu chống lấn chiếm biên giới, điều kiện tự nhiên, những nét lớn về kinh tế, xã hội và tình hình kết hợp quân dân y ảnh hưởng đến công tác tổ chức cứu chữa thương binh; Nghiên cứu cơ cấu tổn thương trong cuộc chiến tranh tại Vị Xuyên (1984 – 1989) và nhận xét về công tác tổ chức cứu chữa. vận chuyển thương binh một số tuyến trước bệnh viện 109; Đề xuất một số ý kiến về tổ chức cứu chữa vận chuyển thương binh trong khu vực phòng thủ.

63. **Góp phần nghiên cứu lâm sàng và xử trí ngoại khoa kỳ đầu cho 295 thương binh có vết thương thấu não do hoá khí tại quân y viện 121- quân khu IX: Luận án phó tiến sỹ KHYD: 30121 /Nguyễn Thọ Lộ.-H.:HVQY,1993.-113tr.**

617.031 / LAV 1493

Đề tài nghiên cứu các triệu chứng lâm sàng chính và hình ảnh X quang hộp sọ của thương binh có vết thương thấu não. Đề xuất giá trị của hai nhóm triệu chứng lâm sàng và hình ảnh X quang trong chuẩn đoán thương binh có vết thương thấu não tại tuyến bệnh viện quân khu; Đánh giá kết quả phẫu thuật kỳ đầu triệt để có tái tạo màng cứng và khâu kín da, phẫu thuật kỳ đầu tương đối triệt để và để mở màng cứng được ứng dụng tại tuyến bệnh viện quân khu. Xây dựng các chỉ định cho loại phẫu thuật này; Đánh giá kết quả phẫu thuật dẫn lưu mủ, chất hoại tử và lấy dị vật đối với thương binh có vết thương thấu não được chuyển tới bệnh viện quá 3 ngày sau bị thương, xây dựng các chỉ định và quy trình ứng dụng; Đề xuất một số biện pháp tổ chức và kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng điều trị cho thương binh có vết thương thấu não tại tuyến bệnh viện quân khu.

64. **Gửi lại mai sau/Nguyễn Hải Trường; Đặng Vương Hưng biên soạn.-H.:Công an nhân dân,2012.-302tr.;**

21cm.

V 24 / 72364, 72365

Cuốn sách được viết nhân dịp hưởng ứng cuộc vận động phát huy truyền thống, giữ vững kỷ cương, sống có tình thương, đề cao trách nhiệm của lực lượng bộ đội biên phòng. Tác giả đã chọn cách mượn nhân vật “Hoàn” để xưng danh và thể hiện những điều mình muốn viết, những điều tâm sự chân thật nhất đến bạn đọc. Đó là những

trang viết về nội tâm của một con người được tôi luyện trong khói lửa kháng chiến; những quyết liệt giữa sự giả dối, cơ hội và trung thực; có cả sự hèn nhát với dũng cảm, bi tráng và anh hùng ca... Nhưng trên hết là tinh thần lạc quan cách mạng, niềm tin tuyệt đối vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nó góp phần lý giải cán bộ công an đi “B” có thể vượt qua mọi khó khăn gian khổ và sẵn sàng “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

65. **Gia đình người đồng đội/Bùi Đức Tỉnh** .-H.:*Quân đội nhân dân*,2007.-426tr.;21cm.

V 23 / 63281 - 82

Tiểu thuyết viết về thương binh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

66. **Hành trình trên chiến trường nước bạn: Nhật ký thời chiến /Đào Văn Hách**.-H.:*Quân đội nhân dân*,2014 .-258tr.;21cm.

V24 / LC 12662, LC 12663

Cuốn sách giới thiệu một phần trong nhật ký của liệt sĩ Đào Văn Hách. Cuốn nhật ký được liệt sĩ ghi từ ngày 22-7-1954 đến năm 1970. Toàn bộ hoạt động trong quân đội, cho đến quá trình vượt Trường Sơn 75 ngày từ Hà Nội đến Si-phăn-đon, một địa danh giáp giới giữa Lào với Thái Lan, Campuchia, quá trình sống và công tác với người Lào ở rừng sâu Si-phăn-đon, đã được liệt sĩ Đào Văn Hách ghi lại với tâm thế của một người nghệ sĩ - chiến sĩ.

67. **Hành trình tri ân liệt sĩ (2010 - 2015)/Phan Sỹ Thao biên soạn**.-H.:*Quân đội nhân dân*,2015.-104tr.;

27cm.

36(V) / V 14804

Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam được thành lập ngày 24 tháng 10 năm 2010, với tôn chỉ, mục đích là tôn vinh và tri ân các anh hùng liệt sĩ, gia đình liệt sĩ. Các hoạt động của Hội trong 5 năm qua đạt được kết quả bước đầu, có ý xã hội, nhân văn sâu sắc, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta làm dịu nỗi đau thương, mất mát do chiến tranh để lại. Cuốn sách ảnh giới thiệu các hình ảnh hoạt động tiêu biểu trong 5 năm qua của Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam nhân dịp Đại hội lần thứ II.

68. **Hãy nhớ lấy lời tôi: Gương liệt sĩ anh hùng Nguyễn Văn Trỗi /Tố Hữu, Vũ Quang, Thép Mới**.-H.:*Thanh niên*,1964.-40tr.;19cm.

3KV1 / 3809 - 10

Giới thiệu gương liệt sĩ anh hùng Nguyễn Văn Trỗi.

69. **Hệ thống hoá những quy định về chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và một số đối tượng đặc biệt trong xã hội**.-H.:*Dân trí*,2011.-391tr.;27cm

34(V) / V 12006, V 12007

Cuốn sách gồm hai phần: Phần 1: Quy định, chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng; Phần 2: Quy định, chế độ, chính sách đối với một số đối tượng đặc biệt khác trong xã hội.

70. **Hoàn thiện pháp luật ưu đãi người có công ở Việt Nam- Lý luận và thực tiễn: Luận án PTS KH Luật học: 5.05.05 /Nguyễn Đình Liêu.-H.:Trưởng ĐHKHXH và NV,1996.-147tr.**
34(V) / LAV 2905
 Nội dung luận án gồm ba chương: Chương I: Khái niệm ưu đãi người có công. Lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật ưu đãi người có công ở Việt Nam; Chương II: Thực trạng pháp luật ưu đãi và đời sống người có công ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; Chương III: Vấn đề hoàn thiện pháp luật ưu đãi người có công ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.
71. **Hoàng Kim Giao - chân dung một cuộc đời/ Hoàng Liên Thái.-H. : Lao động, 2008; 271 tr.;19cm**
V24 / 65080
 Liệt sĩ Hoàng Kim Giao là tác giả của công trình phá thủy lôi từ tính và bom từ trường, đảm bảo giao thông năm 1967-1972 (công trình được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh năm 1996). Cuốn sách tập hợp những thông tin tư liệu cùng với một số bức thư, trích đoạn thư ; một số bài viết của đồng đội, các em của liệt sĩ và bài viết của độc giả tham gia chương trình giao lưu “Sống để yêu thương và dâng hiến” phản ánh cuộc sống, con người của liệt sĩ Hoàng Kim Giao, bày tỏ lòng biết ơn, sự kính yêu, niềm thương tiếc người con ưu tú, tưởng nhớ một tấm gương cao đẹp, tràn đầy yêu thương đã anh dũng hy sinh vì dân, vì nước.
72. **Hỏi - đáp pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng/Lan Anh.-H.:Chính trị quốc gia,2014.-271tr.;21cm**
34(V)96 / 75291, 75292
 Gồm 124 câu hỏi – đáp về pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng
73. **Hỏi - đáp về chế độ đối với người có công với cách mạng/Nguyễn Thị Mai.-H.:Chính trị quốc gia, 1997.-233tr.;19cm.**
34(V) / 46120
 Căn cứ vào những quy định của pháp luật đối với từng đối tượng hưởng chính sách ưu đãi, tác giả nêu lên những câu hỏi và trả lời dễ hiểu, ngắn gọn để người đọc nắm được những chế độ áp dụng cho từng đối tượng...Phần cuối sách có in một số văn bản cần thiết để tra cứu.
74. **Hỏi đáp pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng sửa đổi, bổ sung 2012 và các chế độ, chính sách mới nhất đối với người có công.-H.:Văn hóa thông tin,2012.-427tr.;27cm.**
34(V)96 / V 13329, V 13330
 Cuốn sách gồm các phần như sau:
 Phần thứ nhất: Toàn văn Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng sửa đổi, bổ sung năm 2012.
 Phần thứ hai: Các câu hỏi đáp Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung 2012.
 Phần thứ ba: Các chế độ, chính sách mới nhất đối với người có công.

Phần thứ tư: Một số quy định pháp luật đối với Hội Cựu chiến binh và công tác đền ơn đáp nghĩa.

Phần thứ năm: Một số tấm gương điển hình của người có công với cách mạng trong thời bình.

75. **Hỏi và đáp về chế độ chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công và văn bản có liên quan/Sưu tầm và biên soạn: Mai Văn Duẩn.-H.:Thống kê,2003.-697tr.;21cm.**

34(V)96 / 53334

Cuốn sách có hai phần : Phần thứ nhất gồm các câu hỏi và trả lời về chính sách, chế độ đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với cách mạng đã và đang được thực hiện. Phần thứ hai gồm các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành chính sách chế độ đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng.

76. **Hỏi và đáp về chính sách đối với liệt sĩ và gia đình liệt sĩ.-H.:Quân đội nhân dân,1974.-65tr.;19cm**

32(V)14 / 23057-58

Dựa vào các văn bản từ tháng 9 năm 1973 trở về trước cuốn sách đề cập một số nội dung chính, sắp xếp thành hệ thống các câu hỏi và đáp về chính sách đối với liệt sĩ, gia đình liệt sĩ.

77. **Hỏi và đáp về chính sách đối với thương bệnh binh.-H.:Quân đội nhân dân,1973.-92tr.;19cm.**

355(V)13 / 21181-82

Gồm 113 câu hỏi và trả lời về chính sách đối với thương bệnh binh. Những văn bản dùng để biên soạn cuốn sách này được ban hành từ tháng 12 năm 1972 trở về trước.

78. **Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam.-H.:Quân đội nhân dân,2011.-68tr.;21cm**

32(V)7 / 70498, 70499

Giới thiệu một số nét cơ bản về Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam: Những tài liệu nói lên sự quan tâm của Đảng và Nhà nước; tôn chỉ, mục đích, tổ chức, nhiệm vụ và chương trình hoạt động của Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam. Phần cuối là những thông tin tiện cho việc liên hệ với Hội.

79. **Huyền thoại Trường Sơn: Danh sách các liệt sĩ đang yên nghỉ tại Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn: Kỷ niệm 60 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27.7.1947 - 27.7.2007) và 30 năm khánh thành Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Trường Sơn .-H.:Văn hoá thông tin,2007.-515tr.;29cm.**

355(V)(09)22 / V 9270

Cuốn sách nằm trong bộ sách “Uống nước nhớ nguồn” với sự góp sức của các doanh nghiệp trong cả nước nhằm tôn vinh sự hy sinh cao cả của các liệt sĩ thuộc các binh chủng quân đội. thanh niên xung phong, công nhân giao thông, văn nghệ sĩ, dân công hỏa tuyến... đã chiến đấu và hy sinh ở chiến trường Trường Sơn, đường Hồ Chí Minh. Các bài viết thể hiện tâm tư, tình cảm, lòng biết ơn sâu sắc của các thế hệ người

Việt Nam đối với các liệt sĩ nói chung, trong đó có liệt sĩ Trường Sơn mà hương hồn linh thiêng của họ đang tụ lại nơi nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn (Vĩnh Trường - Gio Linh - Quảng Trị). Sách còn tập hợp, hệ thống danh sách hơn một vạn liệt sĩ đang yên nghỉ tại nghĩa trang Liệt sĩ Trường Sơn.

80. **Huyền thoại về người phụ nữ Việt Nam/Hạnh Nguyên biên soạn.-H.:Lao động,2011.-463tr.;27cm.**

32(V)76 / 12484, V 12485

Tập hợp các bài viết về hình tượng người mẹ Việt Nam qua các giai đoạn của lịch sử. Đó là những ngày đầu lập nước có mẹ Âu Cơ (Truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ)...Đến thời đại Hồ Chí Minh chúng ta có Mẹ Việt Nam anh hùng. Qua quá trình hình thành, xây dựng, bảo vệ chống giặc ngoại xâm và phát triển đất nước đi lên, hình ảnh người mẹ, người phụ nữ Việt Nam luôn gắn chặt với các sự kiện lịch sử và có vai trò to lớn trong những chặng đường phát triển đó.

81. **Kế hoạch thực hiện đón thương binh về làng.-H.:Bộ thương binh cựu binh,1952.-20tr.;19cm.**

32(V)14 / 11772

Giới thiệu toàn văn Kế hoạch đón thương binh về làng. Kế hoạch này đã được thảo luận ở Hội nghị tổng kết thực hiện “Đón thương binh về làng” tháng 4/1952 và đã được Bộ Thương binh Cựu binh, Ủy ban Liên Việt toàn quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thông qua.

82. **Kỷ niệm về anh hùng Nguyễn Việt Dũng.-H.:Quân đội nhân dân,2010.-311tr.;21cm.**

355(V)(092), V24 / 73527, 73528 , LC 11178, LC 11179

Cuốn sách viết về liệt sĩ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Việt Dũng nguyên là Thành đội trưởng Cần Thơ. Đồng chí là một cán bộ rất tiêu biểu về phẩm chất cao quý, tốt đẹp của người đảng viên đảng cộng sản, là một con người giản dị, trung thực, dũng cảm, mưu lược trong chiến đấu và rất nhân văn trong cuộc sống đời thường. Cuốn sách tập hợp những lời kể, bài viết về những sự kiện có thật do các đồng chí đồng đội và người thân kể lại về đồng chí Nguyễn Việt Dũng.

83. **Kỷ vật kháng chiến.-H.:Quân đội nhân dân,2015.-203tr.;21cm.**

355(V)(09) / LC 12975, LC 12976

Tập 7

Sách tuyển chọn 30 bài viết của các anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và cán bộ đã và đang công tác tại các bảo tàng trong hệ thống bảo tàng Quân đội. Mỗi bài viết là một câu chuyện về một người con làm nên lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặc biệt là trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh gắn với các kỷ vật được lưu trữ, trưng bày tại các bảo tàng trong quân đội

84. **Kỷ yếu Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Kiên Giang.-H.:Hồng Đức,2015.-313tr.;27cm.**

32(V)76 / V 14730, V 14731

Tập 1

Giới thiệu tiểu sử, chân dung của các Mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Kiên Giang.

85. **Khúc anh hùng ca Ngã ba Đồng Lộc/Đặng Thị Yến chủ biên.-H.:Quân đội nhân dân,2013.-249tr.;21cm.**
355(V)(09)22 / LC 12279 - 80, 73335 - 36
Cuốn sách gồm 4 phần:
Phần I: Ngã ba Đồng Lộc – nơi đối đầu lịch sử giữa ta và địch trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
Phần II: Những tập thể, cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông vận tải tại Ngã ba Đồng Lộc (từ 1-4-1968 đến 31-10-1968).
Phần III: Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc.
Phần IV: Đồng Lộc trong thơ ca.
86. **Khúc hát người anh hùng/Trần Đăng Khoa.-H.:Phụ nữ,1974.-96tr.;19cm.**
V 21 / V 23486, V 23485
Cuốn sách viết về liệt sĩ anh hùng quân đội Mạc Thị Bưởi và phong trào du kích chống Pháp ở Nam Sách năm 1952 – 1953, những năm ác liệt và căng thẳng của vùng đồng bằng tạm chiếm, cùng cả nước chuẩn bị cho một Điện Biên Phủ.
87. **Liệt sĩ Chu Trí Tấn/Đỗ Sâm.-H.:Quân đội nhân dân,2015.-154tr.;21cm.**
V 24 / 76033, 76034
Giới thiệu về tiểu sử, quá trình hoạt động cách mạng của liệt sĩ Chu Trí Tấn.
88. **Lương hưu thương tật:Một trong những quyền lợi của thương binh .-H.:Khu thương binh liên khu 3,1952.-7tr;17cm.**
355(V) / 17352
Giải đáp về chế độ lương hưu thương tật của thương binh và chế độ hưu bổng con thương binh được hưởng.
89. **Màu hoa đỏ:Tập thơ .-H.:Quân đội nhân dân, 2014.-208tr.;21cm.**
V 21 / LC 12796, LC 12797
Gồm bảy mươi thi phẩm được chọn ra từ hàng trăm, hàng nghìn bài thơ dâng liệt sĩ trong tập Màu hoa đỏ cho chúng ta một hình dung đầy cảm xúc về cõi miền thiêng liêng. Thơ viết về liệt sĩ là phần thi ca xúc động nhất, đặc sắc nhất ở Việt Nam. Đây không chỉ là thơ mà là máu xương của dân tộc. Để giành giữ được độc lập tự do, thống nhất hòa bình, toàn vẹn lãnh thổ cho đất nước, nhiều người con ưu tú của dân tộc Việt Nam đã ngã xuống. Các anh các chị ngã xuống khi còn quá trẻ và những dâng hiến cao cả ấy đã đi vào thơ ca như một phần của sự bất tử, vĩnh hằng.
90. **Một số quy định mới về chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng.-H.:Chính trị quốc gia,2005.-68tr.;19cm.**
M 122672 - 73
Giới thiệu toàn văn hệ thống quy định pháp luật về chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng đã được bổ sung

91. **Một số văn bản về công tác thương binh, liệt sĩ và hậu phương quân đội.**-
H.:*Quân đội nhân dân,2002.-219tr.;27cm.*
355(V)13 / V 12104
Cuốn sách gồm 3 phần:
Phần I: Một số văn bản của Đảng, Nhà nước, Quân đội về công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trong giai đoạn mới.
Phần II: Một số văn bản về công tác thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng.
Phần III: Một số văn bản về công tác hậu phương quân đội.
92. **Muôn thuở nghĩa tình.**-H.:*Quân đội nhân dân, 2012.-243tr.;21cm.*
V2 / 72105, 72106
Tập hợp các bài thơ, bài viết về Thương binh – liệt sĩ rất xúc động.
93. **Năm kỹ thuật cấp cứu cơ bản và chuyển thương hỏa tuyến.**-H.:*Quân đội nhân dân,1994.-102tr.;19cm.*
LC 1498 - 99
Tài liệu là kết quả đầu tiên về mặt kỹ thuật công tác kết hợp quân dân y do bác sĩ Nguyễn Duy Tuân, Hiệu trưởng Trường Trung học quân y biên soạn trong kháng chiến chống Mỹ. Tài liệu đã được các giáo sư Đặng Kim Châu, Nguyễn Văn Nhân, chuyên viên đầu ngành về chấn thương của ngành y tế và của quân y cùng giáo sư Nguyễn Áu Thực biên soạn lại.
94. **Niên giám thống kê lao động - thương binh và xã hội 2003.**-H.:*Lao động xã hội,2004.-169tr.;21cm.*
31(V) / 54344 - 45
Giới thiệu những số liệu thông tin thống kê cơ bản về các lĩnh vực lao động – thương binh và xã hội của các tỉnh, thành phố và cả nước.
95. **Ngã ba Đồng Lộc: Trường ca** /*Nguyễn Ngọc Phú.*-H.:*Quân đội nhân dân,2007.-79tr.;19cm.*
V 21 / LC 8881 - 82, M 130620 - 22
Cuốn sách ra đời nhân dịp kỉ niệm 60 năm ngày Thương binh - liệt sĩ và hưởng ứng cuộc vận động sáng tác tiểu thuyết, trường ca về đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ tranh nhân dân (2006 – 2008).
96. **Nghĩa tình đồng đội**/*Nguyễn Văn Hồng.*-H.:*Hội nhà văn,2007.-191tr.;21cm.*
V24 / 63935
Cuốn sách tập hợp những bài viết ngắn gọn, chân thực, xúc động của đại tá Nguyễn Văn Hồng – người đã từng tham gia nhiều trận đánh lớn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ và 10 năm làm nhiệm vụ quốc tế - về những kỉ niệm, những tấm gương hy sinh của bạn bè, đồng chí của ông trong chiến tranh và những câu chuyện của các đồng chí cựu chiến binh trong thời bình.
97. **Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở thuốc và trang bị quân y cho cá nhân, quân y**

đại đội và tiểu đoàn bộ binh để bảo đảm cứu chữa thương binh, bệnh binh trong: Báo cáo tổng kết đề tài. KCB. 04.07.01 /Lê Đình Côn chủ nhiệm đề tài.-H.:Học viện quân y,2010.-167tr.;29cm.

61:355 / T 22866

Nội dung đề tài: Mô tả thực trạng túi quân y cá nhân, túi y tá đại đội, túi y sĩ tiểu đoàn ở một số đơn vị; Đề xuất mô hình, nội dung túi quân y cá nhân, túi y tá đại đội, túi y sĩ tiểu đoàn đơn vị bộ binh để đảm bảo cứu chữa thương binh, bệnh binh trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc

98. **Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở thuốc và trang bị quân y để bảo đảm cứu chữa bước đầu và cứu chữa cơ bản cho thương binh, bệnh binh trong chiến tranh: Báo cáo kết quả đề tài. KCB. 04.07.02 .-H.:Học viện quân y,2010.-167tr.;29cm**

61:355 / T 22864

Nội dung đề tài: Tổ chức cứu chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh trong chiến đấu; Cơ cấu thương tích trong một số cuộc chiến tranh gần đây; Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi nội dung cơ sở thuốc, trang bị quân y đảm bảo cứu chữa bước đầu và cứu chữa cơ bản cho thương binh, bệnh binh trong chiến tranh.

99. **Nghiên cứu mô hình tổ chức cứu chữa vận chuyển người bị thương trong chiến đấu bảo vệ vùng biển đảo Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh: Luận án TS Y học: 3.01.12 /Hoàng Tùng.-H.:Học viện Quân y,2001.-158tr.**

LAV 2538

Nội dung đề tài: Xác định những đặc điểm địa lý y tế quân sự, đặc điểm chiến đấu và hậu cần ở vùng biển – đảo Đông Bắc, tỉnh Quảng Ninh ảnh hưởng đến công tác tổ chức cứu chữa, vận chuyển người bị thương; Xây dựng mô hình tổ chức cứu chữa, vận chuyển người bị thương ở vùng biển – đảo Đông Bắc, tỉnh Quảng Ninh.

100. **Nghiên cứu mô hình tổ chức cứu chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh trong tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc:Báo cáo kết quả đề tài: KCB.04-08-02.-H.:Học viện quân y,2010.-138tr.;29cm.**

61:355 / T22851

Nội dung đề tài: Phân tích đặc điểm tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng ảnh hưởng đến công tác cứu chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh; Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức cứu chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh trong tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng.

101. **Nghiên cứu tổ chức cứu chữa vận chuyển thương binh- bệnh binh đảm bảo sẵn sàng chiến đấu tại cụm đảo Song Tử, quần đảo Trường Sa: Luận án thạc sỹ y học /Nguyễn Xuân Mão.-H.:HVQY,1998.-99tr.**

610.35 / LAV 1372

Nội dung cuốn sách: Xác định thực trạng tổ chức cứu chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh tại cụm đảo Song Tử, quần đảo Trường Sa, qua đó xây dựng mô hình tổ chức cứu chữa vận chuyển thương binh, bệnh binh đảm bảo sẵn sàng chiến đấu phù hợp với khả năng về nhân lực và điều kiện, phương tiện vận chuyển thương binh, bệnh binh.

102. **Ngôi nhà không cô đơn/Bích Thuận** .-H.:*Quân đội nhân dân*,2007.-
106tr.;19cm.
V24 / 63267 - 68, M 131499 - 501, LC 9138 - 39 Truyện ký. Truyện Bà mẹ Việt Nam anh hùng Phạm Thị Tuyết - người bạn đời của cố họa sĩ Lưu Văn Sìn, mẹ của liệt sỹ Lưu Tất Đạt.
103. **Ngũ hành sơn chí sĩ hay là anh hùng liệt sĩ tỉnh Quảng Nam/Anh Minh, Ngô Thành Nhân**.-Huế:*Tác giả xb*,1961.-129tr.;24cm.
9(V)(092) / VP 917; 1555
Giới thiệu lịch sử danh nhân, các bậc chí sĩ Quảng Nam đã hy sinh vì nước dưới thời thuộc Pháp.
104. **Người Hàm Liêm:Truyện, kí /Nguyễn Bá Chính**.-H.:*Quân đội nhân dân*,2010.-
188tr.;21cm
V24 / LC 11006, LC 11007
17 truyện ký được tập hợp trong cuốn sách đã tái hiện lại một phần cuộc sống chiến đấu của quân dân Hàm Liêm, của những chiến sĩ cụm tình báo H34 Khánh Hòa và B44 tỉnh Bình Thuận.
105. **Người mẹ anh hùng làng Phú Hội/Tô Phương**.-H.:*Quân đội nhân dân*,2011.-
237tr.;21cm.
V 24 / 70500, 70501, LC 11502, LC 11503
Gồm 13 tác phẩm của nhà văn Tô phương viết về đề tài chiến tranh cách mạng, một số tác phẩm được xây dựng trên chất liệu người thật việc thật. Với cách viết sinh động, nhưng mộc mạc, gần gũi, có nhiều đoạn viết như tự truyện. Chính vì thế, sự thuyết phục của tính chân thật từ các tác phẩm là rất lớn.
106. **Người vùng ven Thăng Long/Đỗ Thịnh**.-H.:*Văn hóa Thông tin*, 1998.-
470tr.;19cm.
V25 / 46838
Cuốn sách gồm hai phần:
Phần I: Giới thiệu các danh nhân lịch sử, các vị tổ nghề, các nhà khoa bảng, các ông hoàng, bà chúa cùng mọi người dân có công xây dựng làng xã và các vị tướng lĩnh có công chống giặc ngoại xâm...từ thượng cổ đến cuối thế kỷ XIX.
Phần II: Giới thiệu các chiến sĩ cách mạng, các liệt sĩ, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình cơ sở cách mạng, các nhà văn hóa và những người dân thường ít nhiều có công trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và bảo vệ Tổ quốc...từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
107. **Nhằm thẳng quân thù mà bắn:Thư mục chuyên đề về anh hùng liệt sĩ Nguyễn Viết Xuân** .-Vĩnh Phú:
Thư viện Vĩnh Phú,1974.-7tr.;27cm.
016/ T 1701, T 1700
Giới thiệu thư mục sách về anh hùng liệt sĩ Nguyễn Viết Xuân.
108. **Nhớ ơn các liệt sĩ không quân nhân dân Việt Nam:Kỷ yếu** .-H.:*Quân đội nhân dân*,2012.-517tr.;

21cm.

355(V)(092) / 72093, 72094

Cuốn sách cung cấp thông tin về các liệt sỹ Không quân theo 3 giai đoạn: 1955 – 1975, 1976 – 1999, 2000 – 2008; Thông tin về các liệt sỹ đoàn bay 919 Hàng không Việt Nam giai đoạn từ năm 1976 đến năm 1992. Các liệt sỹ được ghi danh theo thời gian hy sinh và theo vần ABC; Phần phụ lục ghi danh sách các liệt sỹ theo nguyên quán, đơn vị, nơi an táng

109. **Những anh hùng sống mãi ở lứa tuổi 20: Nơi huyền thoại không thể nào quên** .-H.:Lao động,2012.-462tr.;27cm

355(V)(092) / V 12774

Cuốn sách tuyển chọn giới thiệu những bài viết về những tấm gương anh hùng liệt sỹ còn rất trẻ - những con người quả cảm, kiên cường, bất khuất, đầy nhiệt huyết, đầy yêu thương đã chiến đấu vì lý tưởng vì đất nước, quê hương và đã hóa thành bất tử. Bộ cục sách được chia thành 3 phần:

Phần 1: Chân dung anh hùng - Những con người tạc vào thế kỷ giới thiệu những gương sáng anh hùng trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù.

Phần 2: Hành trình những lá thư và những trang nhật ký giới thiệu những lá thư và những trang nhật ký đầy “máu lửa” của những anh hùng tuổi 20.

Phần 3: Ký ức và cảm nghĩ về tuổi 20 bất tử tập hợp những bài viết dành cho những anh hùng trẻ tuổi.

110. **Những bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Bình Thuận: Kỷ niệm 50 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/1997)** .-Bình Thuận: Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận,1999.-672tr.

355(V)(09)22 / T 18162

Giới thiệu 609 Mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Bình Thuận được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam phong tặng (tính đến ngày 04-04-1997).

111. **Những kỹ vật kháng chiến (Tri ân quá khứ - Tiếp lửa truyền thống)**.-H.:Quân đội nhân dân,2010.-350tr.;21cm.

355(V)(09) / 68864, 68865

Tập hợp những bài viết tham dự cuộc thi viết về « Những kỹ vật kháng chiến », trong đó có các bài đạt giải cao. Đó là những bài viết xuất xứ, lai lịch và những câu chuyện có sức lôi cuốn, hấp dẫn gắn với cuộc đời và những chiến công của chủ nhân những hiện vật đó.

112. **Những kỹ vật kháng chiến**.-H.:Quân đội nhân dân,2002.-182tr.;19cm

355(V)(09) / 76859

Tập 1

Gồm 37 câu chuyện, bài viết hấp dẫn về 37 hiện vật phản ánh hoạt động quân sự, chủ yếu là hoạt động chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân Việt Nam trong các sự kiện lớn của cách mạng, các cuộc kháng chiến từ năm 1945 đến năm 1975: Hiện vật về Cách mạng tháng Tám, kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ, về Bác Hồ, về chiến dịch Điện Biên Phủ, chiến dịch Hồ Chí Minh, về những người anh hùng.

113. **Những kỷ vật kháng chiến.**-H.:*Quân đội nhân dân,2012.-309tr.;21cm*
355(V)(09) / LC 12023, LC 12024, 72159, 72160 Tập 6
 Cuốn sách tuyển chọn và giới thiệu 50 bài viết về hiện vật và nhóm hiện vật gốc tiêu biểu của Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam và các bảo tàng trong Quân đội. Trong đó, có 5 bài viết về những kỷ vật gắn với Chủ tịch Hồ Chí Minh; 21 bài viết về những kỷ vật gắn với cuộc đời hoạt động và những chiến công của các anh hùng, liệt sỹ, thương binh; 24 bài viết về những kỷ vật phản ánh quá trình chiến đấu, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam.
114. **Những kỷ vật kháng chiến.**-H.:*Từ điển bách khoa,2012.-234tr.;21cm*
355(V)(09) / 72384, 72385
Tập 1
 Cuốn sách gồm các bài viết về những kỷ vật của Bác Hồ trao tặng, những kỷ vật trong cuộc kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ và thực hiện nghĩa vụ quốc tế thuộc địa bàn Quân khu 4.
115. **Những kỷ vật kháng chiến: Sự im lặng lên tiếng /Chỉ đạo biên soạn: Lê Mã Lương.**-H.:*Công an nhân dân,2009.-335tr.;21cm*
355(V)(09) / 70096, 70097
 Cuốn sách tập hợp những bài viết về kỷ vật kháng chiến gắn với những câu chuyện cảm động về chiến công của bộ đội và nhân dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, tình cảm sâu sắc của bộ đội và nhân dân đối với Bác Hồ kính yêu, sự giúp đỡ và chở che của nhân dân đối với bộ đội trong kháng chiến, sự hy sinh vô bờ bến của các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.
116. **Những kỷ vật kháng chiến: Tập sách kỷ niệm 60 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27.7.1947 - 27.7.2007) /T.4.**-H.:*Quân đội nhân dân,2007.-357tr.;21cm.*
355(V)09 / 62800 - 01, M 130563 - 65
Tập 4
 Cuốn sách tuyển chọn và giới thiệu 60 bài viết về các hiện vật tiêu biểu bao gồm: gốc hình, gốc khối, tài liệu văn bản, tác phẩm mỹ thuật phản ánh hoạt động chiến đấu và phục vụ chiến đấu của các đơn vị anh hùng, anh hùng, liệt sỹ, thương binh, mẹ Việt Nam anh hùng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đang được các bảo tàng trong toàn quân trưng bày, lưu giữ.
117. **Những lời dạy của Bác Hồ về công tác thương binh liệt sĩ.**-H.:*Chính trị quốc gia,2007.-130tr.;19cm.*
3K5H6 / 63015 – 16
 Nội dung cuốn sách là một số bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuyển chọn từ Hồ Chí Minh Toàn tập (12 tập) do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản lần thứ hai, năm 2000
118. **Những qui định về các chính sách chế độ ưu đãi đối với thương binh.**-H.:*Tổng cục Chính trị,1965.-120tr.;19cm.*
355(V)13 / 13011-12
 Giới thiệu quy định chung về các chính sách, chế độ ưu đãi với thương binh được

ban hành từ năm 1955 đến năm 1965.

119. **Những ưu tiên cho thương binh: Nhà xuất bản "ấn phẩm pháp lý" Mascova-1970 /A.D. Giadunóp; Nghiêm Xuân Tuệ dịch.-H.: Vụ tuyên huấn - Bộ Nội vụ, 1975.-116tr.; 28cm.**

36(X) / T 2105

Cuốn sách nói về sự bảo trợ bằng trợ cấp cho thương binh của Liên Xô, những phụ cấp bảo hiểm xã hội Nhà nước, phục vụ y tế và chữa bệnh ở những nhà an dưỡng có điều kiện thiên nhiên tốt và những ưu tiên khác dành cho thương binh (lấp đồ giả, bảo đảm phương tiện đi lại, những ưu tiên về tàu xe và thuế, những ưu tiên về nhà ở và xây dựng cá nhân).

120. **Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", ưu đãi người hoạt động cách mạng liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng.-H.: Chính trị quốc gia, 1994.-32tr.; 19cm**

34(V) / 43208

Cuốn sách giới thiệu toàn văn Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng.

121. **Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành.-H.: Chính trị quốc gia, 2013.-443tr.; 21cm**

34(V)96 / 73661, 73662

Giới thiệu toàn văn Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành.

122. **Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành.-H.: Chính trị quốc gia, 2006.-90tr.; 19cm.**

34(V)96 / 59040 - 41

Giới thiệu Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành.

123. **Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.-H.: Chính trị quốc gia, 2005.-38tr.; 19cm.**

34(V)96 / 58078 - 79

Giới thiệu toàn văn Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005.

124. **Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ.-H.: Chính trị quốc gia, 2003.-28tr.; 19cm.**

M 111499 - 500

Giới thiệu toàn văn Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng.

125. **Quan niệm về công tác thương binh và tử sĩ.**-{K.đ.}:*Thương binh cựu binh*,1998.-17tr.;18cm.
355(V)13 / 7631
Giới thiệu quan niệm về công tác thương binh và tử sĩ tại các nước đế quốc, các nước dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa; Nhiệm vụ, phương châm, nội dung, tính chất công tác thương binh và tử sĩ.
126. **Quân đội nhân dân Việt Nam với phong trào đền ơn đáp nghĩa (1947 - 2007).**-H.:*Quân đội nhân dân*,2008.-136tr.;25cm
355(V)13 / V 12044
Cuốn sách tập hợp một số hình ảnh tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng với phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” và hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” của các cơ quan đơn vị trong thời gian qua.
127. **Quy định pháp luật về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.**-H.:*Chính trị quốc gia*,2007.-497tr.;21cm.
34(V)96 / 63597, 63598, M 132151, M 132152
Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc những thông tin pháp luật quy định và hướng dẫn chi tiết về thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.
128. **Quyền lợi thương binh, bệnh binh và gia đình tử sĩ.**-H.:*Bộ thương binh cựu binh*,1950.-26tr.;15cm.
32(V)14 / 7625
Cuốn sách gồm hai phần:
Phần thứ nhất: Quyền lợi thương binh, bệnh binh.
Phần thứ hai: Quyền lợi gia đình tử sĩ.
129. **Rạng rỡ dân tộc vẻ vang giống nòi/Hồ Chí Minh.**-H.:*Bộ nội vụ*,1971.-51tr.;19cm.
3K5H3 / 13563-64
Gồm một số thư từ và bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về liệt sĩ, thương binh.
130. **Sáng tác văn học tâm sự liệt sĩ Trình Văn Vũ:Kỷ niệm 60 năm ngày thương binh liệt sĩ 27.7.1947 - 27.7.2007.**-H.:*Quân đội nhân dân*,2007.-236tr.;19cm
V 24 / LC 8930 - 31
Cuốn sách giới thiệu về nhật ký chiến trường; Những bài viết và tư liệu về nhật ký của liệt sĩ Trình Văn Vũ.
131. **Sân khấu với hình tượng thương binh liệt sĩ.**-H.:*Quân đội nhân dân*,1997.-240tr.;19 cm
778(V) / 46650
Tập hợp 30 bản tham luận của các giáo sư, nhà nghiên cứu và các văn nghệ sĩ tham gia Hội thảo khoa học “Sân khấu với hình tượng thương binh liệt sĩ” do Viện Sân khấu Bộ Văn hóa Thông tin kết hợp với Cục Tư tưởng Văn hóa – Tổng cục Chính trị tổ chức nhằm tổng kết, đánh giá những thành tựu mà ngành sân khấu trong cả nước, đã đạt được với đề tài thương binh liệt sĩ.

132. **Sống như anh.**-H.:*Văn học, 1965.-92tr.;19cm.*
3KTV4 / 19851
 Cuốn sách được tác giả Trần Đình Vân ghi lại qua lời kể của chị Phan Thị Quyên về cuộc đời liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi. Cuốn sách cho chúng ta thấy hình ảnh rất sinh động của anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, trong thái độ trước kẻ thù, trong cuộc sống cách mạng, giữa những người đồng chí và cả trong cuộc sống đời thường...
133. **Tài liệu giải thích về nhiệm vụ của các xã đối với việc săn sóc giúp đỡ anh em thương binh và các gia đình tử sĩ.**-H.:*Bộ Thương binh cựu binh,[19.?].-19tr.;*
10cm.
32V14 / 16642
 Tài liệu dùng cho cán bộ trong việc giải thích về nhiệm vụ của các xã đối với việc săn sóc giúp đỡ anh em thương binh và các gia đình tử sĩ.
134. **Tài liệu tuyên truyền 60 năm ngày thương binh - liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2007).**-H.:*Ban Tuyên giáo Trung ương,2007.-217tr.;21cm.*
36(V) / 62347, M 129658 - 60
 Tuyên truyền những quan điểm, tư tưởng của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh về thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng; các văn bản chỉ đạo hoạt động kỉ niệm 60 năm ngày Thương binh, liệt sĩ; thành tựu công tác thương binh, liệt sĩ trong 60 năm; một số địa phương, đơn vị, cá nhân điển hình tiên tiến thực hiện tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng tiêu biểu qua các thời kỳ cách mạng và một số tư liệu.
135. **Tám bài giáo dục thương binh, bệnh binh: Tài liệu giáo dục chính trị ở đơn vị cơ sở .**-H.:*Tổng cục Chính trị,1972.-138tr.;19cm.*
355(V)13 / 18164
 Giới thiệu nội dung 8 bài giáo dục chính trị cho thương binh, bệnh binh ở đơn vị cơ sở.
136. **Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động thực hiện tốt chính sách thương binh liệt sĩ trong 2 năm 1966-1967.**-*Vĩnh Phúc:Ủy ban hành chính tỉnh Vĩnh Phúc, 1966.-43tr.;19cm.*
1713-14
 Kế hoạch tiến hành cuộc vận động thực hiện tốt chính sách thương binh liệt sĩ trong 2 năm 1966-1967 (vòng 2).
137. **Tìm hiểu chính sách đối với liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội:** *Thư mục .-H:TVQĐ,1975.-29tr.;28cm.*
016:3 / T 1875-76
 Giới thiệu một số chính sách chủ yếu và cần thiết đối với liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội.

138. **Tóm tắt những quy định về chính sách chế độ đối với thương binh bệnh binh.**-H.:*Cục Chính sách - TCCT,1969.-100tr.;31cm.*
355(V)13 / T 133
 Tóm tắt các quy định về chính sách, chế độ đối với thương binh, bệnh binh; Giới thiệu toàn văn các chỉ thị hướng dẫn về việc chấp hành chính sách đối với thương binh, bệnh binh.
139. **Tổ chức cứu chữa vận chuyển thương binh sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự:Luận văn thạc sĩ KHQS: 6.01.07 /Phạm Ngọc Anh.**-H.:*Học viện Hậu cần,2002.-77tr.*
355(V)6 / LAV 2732
 Nghiên cứu tổ chức cứu chữa và tổ chức vận chuyển thương binh của Sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự ở địa hình rừng núi bằng vũ khí có trong biên chế, trong khu vực phòng thủ đã được chuẩn bị trước.
140. **Tổ chức ngoại khoa chiến thương.**-[k.đ]:*Cục quân y,1951.-32tr;21cm.*
355(V)6 / V 249 - 50
 Giới thiệu nhiệm vụ của cơ quan quân y và đặc điểm của công tác ngoại khoa chiến thương (công tác điều trị, cấp cứu thương binh trên chiến trường).
141. **Tổ chức sửa chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh chiến dịch phòng ngự trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận văn thạc sĩ hậu cần quân sự: 60.86.02.26 /Nguyễn Quang Dũng.**-H.:*Học viện Hậu cần,2014.-94tr.;30cm.*
355(V)6 / LAV 7534
 Luận văn tập trung nghiên cứu các giải pháp tổ chức cứu chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh trong chiến dịch phòng ngự của tác chiến phòng thủ Quân khu 13, qua đó đề xuất một số nội dung, giải pháp tổ chức cứu chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh chiến dịch phòng ngự trong tác chiến phòng thủ quân khu.
142. **Tổ chức vận chuyển thương binh trong tiến công quân đoàn: Chuyên đề /Trần Phước.**-H.:*Học viện hậu cần,2000.-24tr.*
61:355 / T 18610
 Đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục công tác chuyển thương trong chiến dịch tiến công quân đoàn.
143. **Tổ Quốc ghi công: Chuyện kể về các anh hùng liệt sĩ.**-H.:*Quân đội nhân dân,1997.-560tr.;19cm.*
V 23 / LC 2803, 2804
 Cuốn sách gồm 2 phần: Phần thứ nhất: Giới thiệu những chuyện kể các anh hùng liệt sĩ; Phần thứ hai: Giới thiệu tóm tắt các anh hùng liệt sĩ (xếp theo vần A,B,C) được nhà nước tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân từ năm 1952 đến năm 1996.
 Nội dung cuốn sách thể hiện tính chân thực về hoàn cảnh, tính cách riêng và những chiến công tiêu biểu của họ trong những hoàn cảnh đặc biệt khắc nghiệt của cuộc chiến, cũng như động lực giúp các anh hùng có sức mạnh phi thường để lập nên

những kỳ tích, những chiến công như huyền thoại.

144. **Tổn thương do hỏa khí công tác sơ cứu và vận chuyển thương binh.** *Chỉ đạo nội dung: Phùng Quang Thanh,...; Biên soạn: Học viện Quân y.-H.:Quân đội nhân dân,2002.-159tr.;19cm.*

61:355 / 52852 - 53

Nội dung tài liệu gồm: Tổn thương do hỏa khí, đặc điểm, cơ chế sát thương, những nguyên tắc xử trí vết thương do hỏa khí thường gặp và công tác sơ cứu vết thương do hỏa khí; Công tác vận chuyển thương binh, vận chuyển kết hợp với điều trị và phân loại chọn lọc thương binh. Cấp cứu và vận chuyển thương binh tại binh chủng Hải quân và Không quân.

145. **Tháng ngày thương nhớ/Đặng Vương Hưng sưu tầm.-H.:Công an nhân dân,2007.-250tr.;21cm.**

V24 / 72300

Cuốn sách giới thiệu một phần nhật ký của những người lính trẻ đã ngã xuống ngoài chiến trường, và một bà mẹ chiến sĩ héo hon vì chờ đợi con trai ra trận mãi không thấy về...Mỗi tác phẩm nhật ký chỉ như một lát cắt về cuộc sống, chiến đấu trong thời chiến, nhưng khi hợp lại thì như thành một bức tranh sinh động, có hồn với bao nỗi vui buồn nhân thế...

146. **Thánh ca Trưng Bôn/Trần Huy Quang.-H.:Phụ nữ,2012.-183tr.;21cm.**

V 24 / 71094, 71095

Cuốn sách viết về tám gương của mười ba liệt sĩ Thanh niên xung phong thuộc Đại đội 317 – N65 – Tổng đội Thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước. Qua cuốn sách, chúng ta được biết thêm thông tin về tuổi thơ, thời đi học, cuộc sống trước khi bước ra chiến trường của mỗi người.

147. **Thông tri về thành lập an dưỡng đường tạm thời và vĩnh viễn cho thương binh.-H.:Chính trị Cục,1947.-2tr.;26cm.**

355(V)13 / T 3529

Giới thiệu toàn văn công văn số 506/CTR ngày 26 tháng 3 năm 1947 về việc thành lập khu an dưỡng chăm sóc thương binh.

148. **Thương binh - Liệt sĩ Công an nhân dân/Biên soạn: Nguyễn Thu Trang, Đặng Vương Hưng.-H.:Công an nhân dân,2007.-967tr.;27cm.**

355(V)(092) / V 10356

Cuốn sách sưu tầm, tuyển chọn những bài viết đầy đủ nhất, mới nhất, giới thiệu những tấm gương Liệt sĩ - Thương binh tiêu biểu của lực lượng Công an nhân dân đã đổ máu, hy sinh cả mạng sống của mình để đấu tranh với các loại tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia. Ngoài các bài viết, sách còn đăng kèm các ảnh tư liệu.

149. **Thương binh tàn nhưng không phế.-H.:Thông tấn,2007.-267tr.;19cm.**

V 24 / 62713 - 14, MP 11188 - 89, M 130504 - 05

Giới thiệu những tấm gương thương binh điển hình tiên tiến, tiêu biểu cho tinh thần khắc phục khó khăn, vượt lên thương tật, hoàn cảnh, lập nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, xây dựng kinh tế...

150. **Trọn nghĩa vẹn tình: Diễn ca ảnh (Ảnh, Thơ, Hoạ, Nhạc) /Nguyễn Chính, Trương Đức Anh.-H.:**
Thông tấn xã Việt Nam, 2008.-30 ảnh; 30cm.
36(V) / V 10336
 Gồm 30 diễn ca ảnh văn vần nhằm bày tỏ lòng biết ơn sâu nặng thành kính với những người có công với nước.
151. **Trong đời đời ngũ: Tập thơ về thương binh, liệt sĩ .-H.: Quân đội nhân dân, 1977.-168tr.; 19cm.**
 V21 / 26895
 Tập thơ về thương binh, liệt sĩ
152. **Uống nước nhớ nguồn: Kỷ niệm 60 năm ngày Thương binh, liệt sĩ /Nguyễn Ngọc Cơ chủ biên.-H.: Từ điển bách khoa, 2007.-671tr.; 24cm.**
36(V) / V 9418 - 19, M 130303 - 04
 Tài liệu có tính chất tổng hợp ra đời nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thương binh liệt sĩ (1947-2007). Nội dung sách tập trung vào các vấn đề:
 - Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước với thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng.
 - Những tấm gương chiến đấu hi sinh của các anh hùng, liệt sĩ.
 - Những công trình tưởng niệm các liệt sĩ anh hùng.
 - Tấm gương của các thương binh sau khi rời quân ngũ.
153. **Uống nước nhớ nguồn: Những điều cần biết về chính sách thương binh - liệt sĩ và người có công .-H.: Lao động, 2003.-667tr.; 25cm.**
36(V) / V 7225 - 26
 Cuốn sách gồm 4 phần:
 Phần I: Những văn kiện của Đảng, Nhà nước về công tác thương binh – liệt sĩ và người có công; Một số văn bản của Đảng, Nhà nước, Quân đội về công tác thương binh – liệt sĩ và người có công và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trong giai đoạn mới.
 Phần II: Hệ thống văn bản hiện hành về chính sách đối với tác thương binh – liệt sĩ và người có công.
 Phần III: Những bài nói và viết chọn lọc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác thương binh – liệt sĩ và người có công.
 Phần IV: Những bài nói và viết chọn lọc của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về công tác thương binh – liệt sĩ và người có công.
154. **Vào trận mới.-H.: Phổ thông, 1973.-74tr.; 19cm.**
V 21 / 21167
 Tập thơ người tốt, việc tốt về thương binh.
155. **Vệ sinh cần vụ cơ sở: Tổ chức quân y chiến dịch của nhân dân giải phóng quân trung quốc /Hồ Thành .-H.: Phòng huấn luyện quân y cục, 1950.-79tr.; 19cm.**
61.355 / 15669 - 70

Giới thiệu kinh nghiệm tổ chức quân y chiến dịch của nhân dân Giải phóng quân Trung Quốc.

156. **Vĩnh Long anh hùng.**-H.:Viện LSQS,1999.-330tr.

355(V)09 / T 18368

Tập 2

Giới thiệu tiểu sử các anh hùng, anh hùng liệt sĩ, danh sách Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Vĩnh Long.

157. **Võ tướng Thanh Hóa trong lịch sử dân tộc/Trần Văn Thịnh.**-H.:Quân đội nhân dân,1997.-328 tr.;21cm.

9(V)(092) / 46660

Cuốn sách gồm hai phần trong đó, phần thứ hai giới thiệu danh sách các Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Thanh Hóa được phong tặng (tính đến ngày 31-1-1997); Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Thanh Hóa từ cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1996.

158. **Võ Thị Sáu - con người và huyền thoại/ Nguyễn Đình Thống.**-H.: Quân đội nhân dân; 2008; 77 tr.;21cm.

355(V)(092) / LC 10010

Từ những tư liệu, mẩu chuyện, tình tiết đặc sắc đáng tin cậy, tác giả phác họa lại cuộc đời chiến đấu và sự hy sinh oanh liệt của chị Võ Thị Sáu. Với tấm lòng ngưỡng mộ người thiếu nữ anh hùng, ngòi bút truyền cảm của tác giả đã dẫn dắt người đọc đi suốt cuộc đời Võ Thị Sáu, từ tuổi thơ lam lũ trên quê hương Đất Đỏ giàu truyền thống cách mạng đến những trận đánh táo bạo của chị và đồng đội, những giây phút đối mặt với kẻ thù, sự lạc quan trong nhà tù đế quốc, những giây phút hào hùng trước cái chết cùng những huyền thoại trong sáng, đầy tính nhân bản, kể từ khi chị ngã xuống cho đến hôm nay.

159. **Với thương binh bệnh binh và gia đình liệt sỹ/Hồ Chí Minh.**-H.:QĐND,1987.-76tr.;20cm.

3K5H6 / 38202-03

Gồm những bài nói và viết, thư từ và trích dẫn của Bác Hồ về thương binh, liệt sĩ.

160. **Vũ Xuân Thiệu - Phi công cảm tử/Nguyễn Công Huy.**-H.:Lao động,2012.-219tr.;19cm.

355(V)(092) / 71114, 71115

Cuốn sách viết về người anh hùng liệt sĩ - phi công Vũ Xuân Thiệu và các đồng đội, đồng chí của Anh – những phi công bay đêm, đánh đêm bay trên loại máy bay MIG-21.

161. **Xây dựng phần mềm tính toán nhu cầu và khả năng cứu chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh trong tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng trong chiến tranh: Báo cáo kết quả đề tài: KCB. 04.08.03 .**-H.:Học viện quân y,2010.-139tr.;29cm.

61:355 / T 22862

Nội dung đề tài: Xây dựng phần mềm tính toán nhu cầu bảo đảm quân y tác

chiến chiến dịch để tính toán, dự kiến tỷ lệ thương binh, bệnh binh và phân bố các tuyến trong tác chiến chiến dịch. Từ đó tính toán và cân đối nhu cầu cứu chữa ngoại khoa, nhu cầu giường, nhu cầu vận chuyển, nhu cầu thuốc chiến thương, thuốc thường xuyên và nhu cầu băng cá nhân.

162. **Xúng danh bộ đội cụ Hồ.**-H.:*Quân đội nhân dân, 1993.-123tr.;19cm.*
355(V)13 / LC 1383-84; 42500

Tập 3: Những người không cô đơn

Chọn lọc một số bài viết hưởng ứng cuộc vận động báo chí toàn quốc viết về đề tài “Thương binh liệt sĩ và hậu phương quân đội” do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam phát động nhân dịp kỷ niệm lần thứ 45 ngày Thương binh – Liệt sĩ (27-7-1947 – 27-7-1992).

II. BÀI TRÍCH BÁO – TẠP CHÍ

1. **"Viên ngọc quý" giữa đời thường: Bài dự thi viết về thương binh liệt sĩ và người có công với chủ đề "ngôi sáng đạo lý uống nước nhớ nguồn" /Minh Tuấn.- Sự kiện và nhân chứng, 2007.- Số 163 .- tr.: 18-19**
B3b
2. **Bà Lưu Thị Minh, xã Lam Hạ, huyện Duy Tiên Hà Nam hỏi: Cha tôi hi sinh ở chiến trường, báo tử liệt sĩ năm 1968, tôi được hưởng tiền tuất đến năm 1971 thì bị cắt. Vậy tôi có được hưởng tiền thờ cúng không?/Lao động xã hội, 1999, th. 11, ng. 16**
I 62
3. **Bà Nguyễn Thị Lam, huyện Thanh Trì hỏi:1) Anh trai bà từ chiến trường về công tác ở nhà máy nhựa Tiên Phong, năm 1983 - 1984 về nghỉ chế độ nhưng đến năm 1986 thì bị cắt chế độ như vậy có đúng không? 2) Gia đình có người hi sinh/ Lao động xã hội, 2000, th. 9, ng. 3**
I 62
4. **Bài nói tại hội nghị thương binh và gia đình liệt sĩ tiêu biểu/Võ Nguyên Giáp.- Nhân dân, 1977, th.12, ng.16**
B 2
5. **Báo cáo trả lời chất vấn của bộ trưởng Bộ LĐ - TB và XH Nguyễn Thị Hằng/ Lao động xã hội, 2000, th. 5, ng. 28.- tr. 1,3,4**
I 62
6. **Bao giờ 2 đồng đội của chúng tôi mới được xác nhận liệt sỹ?/ Lao động xã hội, 2001, th. 7, ng. 11**
I 62
7. **Bị thương trong trường hợp nào thì được coi là bị thương vì " dũng cảm làm những công việc cấp bách phục vụ quốc phòng và an ninh, dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhà nước và nhân dân/ Lao động xã hội, 1999, th. 3, ng. 2**
I 62

8. **Cải cách và thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công/ *Tạp chí Cộng sản*, 2003, số 21, tháng 7.-tr.: 11 – 14**
T 10
9. **Cải thiện cuộc sống người có công phù hợp tăng trưởng đất nước/Trần Đình Chính.- *Nhân dân*, 2005, ngày 26, tháng 1.-tr.: 4**
B 2
10. **Cần có chính sách ruộng đất hợp lý đối với người có công/*Lao động xã hội*, 1998, th. 12, ng. 24**
I 62
11. **Cần hoàn chỉnh chính sách ưu đãi về thuế đối với người có công/*Lao động xã hội*, 1998, th. 12, ng. 6**
I 62
12. **Chăm sóc, giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng - một biểu hiện tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh/ Phan Ngọc Liên.- *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, 1997 tháng 7 - tr.: 25-28**
T90
13. **Chế độ đối với bệnh binh sẽ được sửa đổi bổ sung/ *Lao động xã hội*, 2001, th. 11, ng. 7**
I 62
14. **Chế độ đối với các con liệt sỹ đi học tập tại các trường đại học/ *Lao động xã hội*, 1997, số 22**
I 62
15. **Chế độ thờ cúng liệt sĩ được quy định như thế nào?/ *Lao động xã hội*, 1999, th. 12, ng. 5**
I 62
16. **Chế độ trợ cấp hàng tháng của thân nhân liệt sĩ được quy định như thế nào?/ *Lao động xã hội*, 1999, th. 12, ng. 7**
I 62
17. **Chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với thương binh có vết thương đặc biệt nặng/ *Lao động xã hội*, 1998, th. 12**
I 62
18. **Chế độ ưu đãi đối với con thương binh, bệnh binh/ *Tạp chí Lao động & xã hội*, 1997, th. 10.- tr.: 33**
T 239
19. **Chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng/ *Lao động xã hội*, 1995, số 3**
I 62
20. **Chính sách lao động đối với thương binh, bệnh binh/ *Lao động xã hội*, 1996, số 31**
I 62
21. **Chính sách mới hướng dẫn chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ/ *Lao động xã hội*, 1995, số 13**

- I 62**
22. **Chính sách mới: Hướng dẫn thực hiện kinh phí công tác bia mộ liệt sĩ/ Lao động xã hội, 1995, số 15, th. 12, ng. 13**
- I 62**
23. **Chính sách mới: Hướng dẫn thực hiện một số chế độ trợ cấp, phụ cấp những người có công với cách mạng/ Lao động xã hội, 1995, số 1**
- I 62**
24. **Chính sách thương binh liệt sỹ thời đất nước thống nhất đến nay/ Lao động xã hội, 1999, số 26**
- I 62**
25. **Chính sách thương binh liệt sỹ thời kháng chiến chống Mỹ/ Lao động xã hội, 1997, số 16, th. 4, ng. 16; Số 17, th. 4, ng. 23; Số 18, th. 4, ng. 30**
- I 62**
26. **Chính sách ưu đãi người có công với cách mạng/ Lao động xã hội, 1997, số 38**
- I 62**
27. **Chủ tịch Hồ Chí Minh với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ/ Nguyễn Huy Toàn.- Tạp chí Lịch sử quân sự, 2007.- Số 7.- tr.: 11 – 13**
- T 143**
28. **Chủ tịch Hồ Chí Minh với thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng/ Lê Văn Phong.- Tạp chí Khoa học quân sự, 2009.- Số 8.- tr.: 20 – 23**
- T 63**
29. **Có trường hợp nào bị chết trong khi làm nhiệm vụ mà không được xác nhận liệt sĩ không?/ Lao động xã hội, 1999, th. 9, ng. 14**
- I 62**
30. **Con liệt sỹ học ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề được ưu đãi như thế nào?/ Lao động xã hội, 1999, th. 11, ng. 18**
- I 62**
31. **Công tác cải thiện nhà ở cho gia đình chính sách ở Ninh Thuận/ Lao động xã hội, 1999, th. 7, ng. 22**
- I 62**
32. **Cuộc đời của má/ Kim Ngân.- Sự kiện và nhân chứng, 2007.- Số 162.- tr.: 21**
- B3b**
33. **Cuộc đời hoạt động cách mạng của má/ Hoàng Lan.- Quân đội nhân dân cuối tuần, 2004, số1(128), th.8.-tr.: 93**
- B 3a**
34. **Cuộc sống của thương binh, gia đình liệt sĩ được Nhà nước bảo đảm qua thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công/Trần Đình Chính.- Nhân dân, 2004, ngày 21 tháng 7.- tr.: 4**
- B 2**
35. **Để thực hiện tốt hơn nữa chính sách thương binh - liệt sĩ và người có công với cách mạng/ Nguyễn Mạnh Đâu.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 1998. - Tháng 7 - Tr.: 9-11**
- T90**

36. **Đền ơn đáp nghĩa đối với người có công là tình cảm và trách nhiệm cao cả của toàn dân, toàn quân/ Lê Truyền.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 1997 . - Tháng 7 - Tr.: 18-19**
T90
37. **Điện Bàn phát huy truyền thống anh hùng trong phát triển kinh tế xã hội và chăm sóc người có công/ Thân Văn Lào.- Tạp chí Cộng sản, 2005, tháng 7.-số 14 . - tr.: 54 - 58**
T 10
38. **Điều kiện để được phong tặng hoặc truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng/ Lao động xã hội, 2000, th. 10, ng. 18**
I 62
39. **Giải đáp chế độ về trợ cấp đối với thương binh/ Lao động xã hội, 1996, số 2**
I 62
40. **Giải đáp chính sách bằng Tổ quốc ghi công mất có cấp lại được không? Cần làm những giấy tờ gì/ Lao động xã hội, 2000, th. 4, ng. 2**
I 62
41. **Giải đáp chính sách chế độ với những trường hợp bị thương từ trước 1/1/1995/ Lao động xã hội, 1999, th. 1, ng. 26**
I 62
42. **Giải đáp chính sách con thương binh liệt sỹ, con bệnh binh đi học các trường được ưu đãi như thế nào/ Lao động xã hội, 2000, th. 5, ng. 21**
I 62
43. **Giải đáp chính sách công nhận liệt sỹ khi đi làm nghĩa vụ quốc tế/ Lao động xã hội, 1998, th. 12**
I 62
44. **Giải đáp chính sách đổi bằng Tổ quốc ghi công/ Lao động xã hội, 1998, th. 10**
I 62
45. **Giải đáp chính sách những trường hợp nào người chết trước ngày 01/01/1995 không thuộc diện xem xét xác nhận liệt sỹ/ Lao động xã hội, 1999, th. 1, ng. 12**
I 62
46. **Giải đáp chính sách về chế độ bệnh binh/ Lao động xã hội, 1998, th. 11**
I 62
47. **Giải đáp chính sách về chế độ đối với con em liệt sỹ học ở các trường đào tạo/ Lao động xã hội, 1998, th. 10**
I 62
48. **Giải đáp chính sách về chế độ quân nhân xuất ngũ/ Lao động xã hội, 1996, th. 12, ng. 26**
I 62
49. **Giải đáp chính sách về chế độ thờ cúng liệt sỹ/ Lao động xã hội, 1998, th. 12**
I 62
50. **Giải đáp chính sách về chế độ tiền tuất đối với chồng liệt sỹ/ Lao động xã hội, 1998, th. 11**

- I 62**
51. **Giải đáp chính sách về chế độ trợ cấp thân nhân liệt sỹ/ Lao động xã hội, 1997, số 9**
- I 62**
52. **Giải đáp chính sách về chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với thương binh có vết thương đặc biệt/ Lao động xã hội, 1998, th. 12**
- I 62**
53. **Giải đáp chính sách về chế độ ưu đãi con liệt sĩ - thương binh/ Lao động xã hội, 1998, th. 10, ng. 6**
- I 62**
54. **Giải đáp chính sách về chế độ ưu đãi đối với người có công/ Lao động xã hội, 1996, số 42**
- I 62**
55. **Giải đáp chính sách về chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sỹ/ Lao động xã hội, 1996, số 50**
- I 62**
56. **Giải đáp chính sách về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng/ Lao động xã hội, 1996, số 36**
- I 62**
57. **Giải đáp chính sách về hưởng chế độ thờ cúng liệt sỹ/ Lao động xã hội, 1998, th. 11**
- I 62**
58. **Giải đáp chính sách về hưởng trợ cấp ưu đãi kháng chiến/ Lao động xã hội, 1998, th. 11**
- I 62**
59. **Giải đáp chính sách về trợ cấp một lần của Bà mẹ Việt Nam anh hùng/ Lao động xã hội, 1997, số 20**
- I 62**
60. **Giải đáp chính sách về trợ cấp thương binh và bệnh binh/ Lao động xã hội, 1997, số 11**
- I 62**
61. **Giải đáp chính sách về trợ cấp tiền tuất/ Lao động xã hội, 1999, th. 3, ng. 25**
- I 62**
62. **Giải đáp chính sách về việc đổi họ của con liệt sỹ/ Lao động xã hội, 1998, th. 10**
- I 62**
63. **Giải đáp chính sách về việc mất hồ sơ thương tật/ Lao động xã hội, 1998, th. 10**
- I 62**
64. **Giải đáp chính sách về việc phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng/ Lao động xã hội, 1996, số 38**
- I 62**
65. **Giải đáp chính sách về việc thờ cúng liệt sỹ/ Lao động xã hội, 1997, số 16**

- I 62**
66. **Giải đáp chính sách về việc ưu đãi người có công với cách mạng/ Lao động xã hội, 1996, số 51**
- I 62**
67. **Giải đáp chính sách về việc xác nhận liệt sĩ/ Lao động xã hội, 2000, th. 10, ng. 4**
- I 62**
68. **Giải đáp chính sách về việc xác nhận liệt sỹ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp/ Lao động xã hội, 1997, số 11**
- I 62**
69. **Giải đáp chính sách về việc xác nhận thương binh/ Lao động xã hội, 1996, số 30**
- I 62**
70. **Giải đáp chính sách về việc xin giám định lại thương tật/ Lao động xã hội, 1998, th. 11**
- I 62**
71. **Giải đáp chính sách xác nhận liệt sỹ cho thương binh bị chết do vết thương tái phát/ Lao động xã hội, 1999, th. 1, ng. 19**
- I 62**
72. **Giải đáp chính sách xác nhận trường hợp bị thương do bị địch tra tấn/ Lao động xã hội, 1998, th. 12**
- I 62**
73. **Giải đáp chính sách: Thương binh, con thương binh đi học ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, dự bị đại học, phổ thông dân tộc nội trú được ưu đãi như thế nào?/ Lao động xã hội, 1999, th. 10, ng. 21**
- I 62**
74. **Giải đáp chính sách: Trường hợp nào được coi là chết do ốm đau, tai nạn khi đang làm nhiệm vụ phục vụ quốc phòng và an ninh ở những vùng đặc biệt khó khăn, gian khổ để xác nhận là liệt sỹ/ Lao động xã hội, 1999, th. 2, ng. 4**
- I 62**
75. **Giải đáp chính sách: Ưu đãi thương binh bị tra tấn tù đầy/ Lao động xã hội, 1996, số 35**
- I 62**
76. **Hai bà thông gia anh hùng/ Tô Sản.- Sự kiện và nhân chứng, 2001, số 93, th. 9.- tr.: 35**
- B 3b**
77. **Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách thương binh, liệt sĩ/ Lê Văn Phong.- Tạp chí Xây dựng Đảng, 2007.- Số 7.- tr.: 2 – 3**
- T 125**
78. **Hoàn thiện chính sách về ưu đãi người có công trong thời kỳ mới/ Nguyễn Đình Khả.- Tạp chí Lao động xã hội, 1999, th. 7.- tr.: 14**
- T 239**
79. **Hỏi: Thân nhân liệt sĩ gồm những ai?/ Lao động xã hội, 1999, th. 11, ng. 11**

I 62

80. **Hướng dẫn giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ/ Tạp chí Lao động xã hội, 2002, th. 6.- tr.: 44**

T 239

81. **Hướng dẫn thực hiện một số chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với người có công với cách mạng/ Lao động xã hội, 1995, số 35**

I 62

82. **Hướng dẫn thực hiện việc điều chỉnh mức trợ cấp, phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động cách mạng, gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng/ Tạp chí Lao động xã hội, 2000, th. 3.- tr.: 45 - 46**

T 239

83. **Hướng dẫn về hồ sơ công nhận người hưởng chính sách như thương binh bị thương từ ngày 31/12/1994 trở về trước/ Tạp chí Lao động xã hội, 2000, th. 6.- tr.: 45 - 46**

T 239

84. **K3 Tam Đảo còn - Thành cổ Quảng Trị còn: Bài dự thi viết về thương binh liệt sĩ và người có công với chủ đề "người sáng đạo lý uống nước nhớ nguồn"/ Nguyễn Hợi.- Sự kiện và nhân chứng, 2007.- Số 163 .- tr.: 22-23**

B3b

85. **Khi người bị thương là quân nhân, công an nhân dân xuất ngũ, thì hồ sơ thương binh được chuyển như thế nào?/ Lao động xã hội, 1999, th. 3, ng. 16**

I 62

86. **Mãi mãi mùa xuân/ Lã Bá Tình.- Quân đội nhân dân, 2005, ng.11 + 12, th.1.- tr.: 3**

B 3

87. **Mẹ anh hùng giữa núi rừng Bà Rá/ Trần Tiến Hoạt.- Sự kiện và nhân chứng, 2002, số 107, th. 11.- tr.: 11**

B 3b

88. **Mẹ bình dị, mẹ anh hùng/ Vương Hân.- Sự kiện và nhân chứng, 2008. - Số 173 .- tr.: 17**

B3b

89. **Mẹ không chỉ sống một mình/ Trần Vọng.- Sự kiện và nhân chứng, 2001, số 87, th. 3.- tr.: 25**

B 3b

90. **Một gia đình có 4 bà mẹ Việt Nam anh hùng/ Nguyễn Tường.- Sự kiện và nhân chứng, 2001, số 89, th. 5.- tr.: 16**

B 3b

91. **Một số bạn đọc hỏi về chế độ ưu đãi đối với con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh khi học ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông gọi chung là hệ giáo dục/ Lao động xã hội, 2000, th. 9, ng. 10**

I 62

92. **Một số bạn đọc ở Hà Nội hỏi, bố mẹ liệt sỹ đã nghỉ hưu có được hưởng tiêu chuẩn nuôi dưỡng không/ Lao động xã hội, 1999, th.10, ng. 26**

I 62

93. **Một số cựu chiến binh ở Nghệ An hỏi: Một số quân nhân bị thương trong kháng chiến chống Pháp, đã lập hồ sơ nhưng có văn bản tạm dừng nên chưa được giải quyết. Nay có được xác nhận không/ Lao động xã hội, 1999, th. 3, ng. 30**

I 62

94. **Một vài suy nghĩ về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với công tác thương binh, liệt sĩ và phong trào "Đền ơn đáp nghĩa"/ Trần Đình Liêu.- Nhân dân, 2003, ngày 24 tháng 7.- tr.: 3**

B 2

95. **Mừng mẹ anh hùng sống qua "Ba thế kỷ"/ Nguyễn Văn Vĩnh.- Sự kiện và nhân chứng, 2001, số 85, th. 1.- tr.: 41**

B 3b

96. **Muôn thưở thơm danh/ Tiến Hải.- Sự kiện và nhân chứng, 2007.- Số 163 .- tr.: 15**

B3b

97. **Nâng cao hiệu quả thực hiện công tác thương binh, liệt sĩ, chính sách hậu phương quân đội và phong trào "đền ơn đáp nghĩa" trong quân đội hiện nay/ Bùi Văn Huấn.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2006 . - Tháng 7 - Tr.: 1-3**

T90

98. **Ngành chính sách quân đội làm tốt vai trò nòng cốt trong công tác thương binh, liệt sĩ, chính sách đối với quân đội, hậu phương quân đội và phong trào "đền ơn đáp nghĩa"/ Bùi Văn Huấn.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 2007 .- Số 7 .- tr. 10 – 12**

T 90

99. **Ngành lao động - thương binh và xã hội với công tác quốc phòng và chính sách hậu phương quân đội/ Lao động xã hội, 2000, th. 4, ng. 30**

I 62

100. **Người "Má nuôi" của nhà chỉ huy tình báo/ Nguyễn Tuấn.- Sự kiện và nhân chứng, 2001, số 86, th. 2.- tr.: 26 - 27+33**

B 3b

101. **Người có công đầu chế tạo SKZ Việt Nam/ Sự kiện và nhân chứng, 2004, số 129 (2), th.9.-tr.: 16**

B 3b

102. **Người có công đầu cơ giới hoá dây chuyền sản xuất thuốc đen phục vụ quốc phòng/ Trần Tiêu.- Tạp chí Công nghiệp quốc phòng và kinh tế, 2012.- Số 3.- tr.: 78 - 79**

T225

103. **Những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta đối với thương binh, liệt sỹ trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)/ Lê Văn Phong.-Tạp chí Lịch sử quân sự, 2012, Tháng 7.- Số 247.- Tr.: 7 - 10**

T143

104. **Những người hoạt động cách mạng đến nay không rõ tin tức thì được hưởng chế độ như thế nào? Hồ sơ gồm những giấy tờ gì/ Lao động xã hội, 1999, th. 9, ng.**

I 62

105. **Những người mẹ Anh hùng trên đất Quảng Nam/ Trần Danh Lâm.- Nhân dân, 2003, ngày 27 tháng 7.- tr.: 1 + 7**

B 2

106. **Niềm tự hào nhân đôi: Bà mẹ Việt Nam anh hùng/ Vương Hân.- Sự kiện và nhân chứng, 2007.- Số: 165 .- tr.: 20**

B3b

107. **Ông Nguyễn Công Lý, Nguyễn Lý, Lý Nhân, Hà Nam hỏi:" Bố tôi là Nguyễn Hồng Bích, nhập ngũ ngày 20-8-1945. Đến nay gia đình đã tìm thấy giấy tờ mới biết bố tôi hi sinh ở cầu Rậm, Hà Đông tháng 1-1947. Vậy chúng tôi có được linh tiền tuất không? Có được tiền thờ cúng không?/ Lao động xã hội, 1997, số 43**

I 62

108. **Ông Nguyễn Xuân Sự (Gia Lâm - Hà Nội) hỏi: Tôi là anh trai của liệt sỹ Nguyễn Xuân Tiến. Tôi nuôi em từ nhỏ cho đến khi trưởng thành, em tôi tình nguyện nhập ngũ và hy sinh ở mặt trận phía Nam. Vậy tôi có được hưởng công nuôi liệt sỹ không? Năm 1997 sở LĐ-TB&XH Hà Nội trả trợ cấp một lần 600.000đ người thờ cúng liệt sỹ. Việc chi trả đó có đúng với quy định của pháp luật không?/ Lao động xã hội, 2001, th. 12, ng. 18**

I 62

109. **Pháp lệnh sửa đổi điều 21 của pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng/ Lao động xã hội, 1997, th. 4, ng. 5**

I 62

110. **Pháp lệnh sửa đổi điều 22 và điều 23 của pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng / Nhân dân, 2002 .- Số 17279 .- tr.3**

B 2

111. **Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng/ Nhân dân, 2005, ngày 27 , tháng 7.-tr.: 4+7**

B 2

112. **Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Tiền mai táng phí đối với thân nhân liệt sỹ/ Lao động xã hội, 1995, số 16**

I 62

113. **Phụ nữ Việt Nam thực hiện chính sách thương binh, liệt sỹ chính là làm cho bản thân mình, làm cho giới mình/ Trương Mỹ Hoa.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 1997. - Tháng 7 - Tr.: 14-17**

T90

114. **Quân chủng hải quân thực hiện tốt công tác thương binh, liệt sỹ, chính sách hậu phương quân đội và phong trào "đền ơn đáp nghĩa"/ Nguyễn Cộng Hoà.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 2007 .- Số 7.- tr. 19 - 21**

T 90

115. **Quân đội nhân dân phần đầu thực hiện tốt hơn nữa công tác thương binh, liệt sĩ, chính sách hậu phương quân đội/ Phùng Quang Thanh.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 2007 .- Số 7.- tr. 2 - 5**

T 90

116. **Quân đội phần đầu thực hiện tốt hơn nữa chính sách thương binh - liệt sĩ và người có công với cách mạng/Vũ Hữu Luận.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 2004, số 6.-tr.: 39 - 42**

T 90

117. **Quân đội trong công tác giải quyết tồn đọng chính sách thương binh, liệt sĩ/ Phạm Hồng Thăng.- Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự, 2002, số 3, th. 3.- tr.: 27 - 29**

T 226

118. **Quân khu 4 phần đầu thực hiện tốt công tác chính sách thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và chính sách hậu phương quân đội/ Hoàng Trọng Tình.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 2007 .- Số 7 .- tr. 16 - 18**

T 90

119. **Quân nhân, công an nhân dân bị bệnh trong thời gian đi làm nghĩa vụ quốc tế có được xác nhận bệnh binh không/ Lao động xã hội, 1999, th. 3, ng. 9**

I 62

120. **Quân nhân, công an nhân dân bị bệnh trong thời gian làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập mộ liệt sỹ ở những vùng rừng núi, hải đảo hoặc nước bạn có được xác nhận bệnh binh không/ Lao động xã hội, 1999, th. 3, ng. 11**

I 62

121. **Quy "Đền ơn đáp nghĩa" được sử dụng vào những việc gì?/ Lao động xã hội, 1999, th. 9, ng. 2**

I 62

122. **Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng/ Lao động xã hội, 1995, số 23, số 25, số 26, số 29, số 30, số 31**

I 62

123. **Quy định mới về mức trợ cấp cho một số đối tượng người có công/ Lao động xã hội, 1999, th. 8, ng. 12**

I 62

124. **Sửa đổi điều 21 của pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng/ Lao động xã hội, 2000, th. 3, ng. 8**

I 62

125. **Thấu suốt tư tưởng Hồ Chí Minh về chấp hành chính sách thương binh - liệt sĩ/ Nguyễn Mạnh Đầu.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 1995 . - tháng 7 . - tr .: 30 - 33**

T 90

126. **Thông báo hội nghị lần thứ tám ban chấp hành trung ương Đảng khoá IX/**

Tạp chí Cộng sản, 2003, số 21, tháng 7.-tr.: 3 - 6

T 10

127. **Thực hiện tốt chính sách đối với thương binh - liệt sĩ và người có công với cách mạng, góp phần tạo động lực ổn định và phát triển đất nước, xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng/ Đoàn Khuê.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 1997. - tháng 74 - tr.: 5-10**

T90

128. **Thực hiện tốt chính sách ưu đãi xã hội đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng - một nhiệm vụ chính trị - xã hội quan trọng/ Nguyễn Đình Liêu.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 2004, số 6.-tr.: 4 - 7**

T 90

129. **Thực hiện tốt công tác "Đền ơn đáp nghĩa" trong giai đoạn mới/ Nguyễn Thị Hằng.- Tạp chí cộng sản, 1999, tháng 7, số 14. - tr.: 8-9+15**

T10

130. **Thực hiện tốt công tác thương binh, liệt sĩ và người có công trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước/ Bùi Hồng Lĩnh.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 2007, số 7.- tr.: 6 -9**

T 90

131. **Thực hiện tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng, phong trào "đền ơn đáp nghĩa" trong quân đội/ Ngô Xuân Lịch.- Tạp chí Cộng sản, 2003, số 21, tháng 7.-tr.: 32 - 35**

T 10

132. **Thực hiện tốt hơn nữa chính sách ưu đãi người có công/ Dương Minh Đổ.- Tạp chí Cộng sản, 2009, số 801 .- tr.: 65 - 69**

T 10

133. **Thực hiện tốt hơn nữa công tác chăm sóc người có công, người tham gia kháng chiến và phong trào " đền ơn đáp nghĩa"/ Trần Văn Minh.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân , 2014, tháng 7.- tr.: 11 – 15**

T90

134. **Thương bệnh binh chết do vết thương tái phát, được công nhận liệt sĩ thì gia đình được hưởng chế độ như thế nào?/ Lao động xã hội, 1999, th. 11, ng. 9**

I 62

135. **Thương binh chết do ốm đau, tai nạn được hưởng chế độ như thế nào/ Lao động xã hội, 2001, số 15**

I 62

136. **Thương binh, thân nhân liệt sĩ nêu cao truyền thống cách mạng, trở thành nhân tố và điển hình mới xây dựng, bảo vệ Tổ quốc/ Nông Đức Mạnh.- Nhân dân, 2003, ngày 19 tháng 7.- tr.: 1 + 3**

B 2

137. **Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác quốc phòng ở các bộ, ngành/ Phạm Văn Trà.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 1998, tháng 4 .- tr.: 12-15**

T90

138. **Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với người có công, phù**

hợp với sự phát triển của đất nước/ Đỗ Hải Hà.- Sự kiện và nhân chứng, 1998, th. 7.- tr.: 29

B 3

139. **Tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa chính sách ưu đãi xã hội đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng/ Nguyễn Thị Hằng.- Tạp chí Cộng sản, 2005, tháng 7 .-số 14 .-tr.: 46 - 49**

T 10

140. **Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng/ Nguyễn Đình Liêu.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 2000, th. 7.- tr.: 8 - 10**

T 90

141. **Tìm hiểu chế độ, chính sách đãi ngộ với những thương binh, liệt sỹ, người có công với nước trong lịch sử dân tộc ta/ Nguyễn Thế Vy.- Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 1997, tháng 7 - tr.: 129-131**

T90

142. **Tổ chức vận chuyển thương binh của sư đoàn bộ binh tiên công địch phòng ngự đô thị/ Lê Đình Đồng.- Tạp chí Chiến thuật chiến dịch, 2005.-Số 27 quý III.-tr.: 60 – 63**

T 317

143. **Trợ cấp thương tật đối với người xuất cảnh ra nước ngoài/ Lao động xã hội, 1997, th. 7, số 28**

I 62

144. **Trường hợp nào được coi là chết do vết thương tái phát để xét xác nhận liệt sỹ? Cần có giấy tờ gì?/ Lao động xã hội, 1999, th. 10, ng. 5**

I 62

145. **Trường hợp nào được coi là có công nuôi liệt sỹ. Để được hưởng chế độ này cần những thủ tục gì? Người có công nuôi liệt sỹ được hưởng chế độ như thế nào?/ Lao động xã hội, 1999, th. 11, ng. 21**

I 62

146. **Trường hợp nào được coi là hi sinh vì trực tiếp chiến đấu/ Lao động xã hội, 1999, th. 11, ng. 23**

I 62

147. **Trường hợp nào được coi là hy sinh trong khi dũng cảm làm những công việc cấp bách phục vụ quốc phòng và an ninh, dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân?/ Lao động xã hội, 1999, th. 11, ng. 28**

I 62

148. **Trường hợp nào được coi là trực tiếp đấu tranh chính trị, đấu tranh binh vận với địch mà hi sinh/ Lao động xã hội, 1999, th. 11, ng. 25**

I 62

149. **Trường hợp nào thì vợ (hoặc chồng) liệt sỹ tái giá được hưởng chế độ trợ cấp?/ Lao động xã hội, 1999, th. 11, ng. 4**

I 62

150. **Ưu đãi người có công với cách mạng một chính sách lớn của Đảng và Nhà**

nước ta/ Nguyễn Thị Hằng.- Năm 2007.- Số 77 .- tr.: 25 - 28

T 10

151. **Văn bản mới: Thông tư liên tịch số 6/2000/ Lao động xã hội, 2000, th. 3, ng. 29**
I 62
152. **Về chế độ đối với bệnh binh/ Tạp chí Lao động & xã hội, 1998, th. 7.- tr.:** 38 -
39
T 239
153. **Về chế độ đối với liệt sĩ và gia đình liệt sĩ/ Lao động xã hội, 1996, số 31**
I 62
154. **Về chế độ nuôi dưỡng thân nhân liệt sĩ bị tàn tật/ Lao động xã hội, 1995, số 10**
I 62
155. **Về chế độ thờ cúng liệt sỹ/ Lao động xã hội, 1997, số 42**
I 62
156. **Về chế độ ưu đãi đối với con thương binh đi học/ Lao động xã hội, 1996, số 33**
I 62
157. **Về chế độ ưu đãi đối với con thương binh/ Lao động xã hội, 1996, số 29**
I 62
158. **Về chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng/ Lao động xã hội, 1995,**
số 5
I 62
159. **Về chế độ ưu đãi đối với thương binh đồng thời là bệnh binh/ Lao động xã**
hội, 1996, số 50
I 62
160. **Về chính sách đối với người có công/ Tạp chí Lao động & xã hội, 1999, th. 12.-**
tr.: 34 - 35
T 239
161. **Về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng/ Lao động xã hội, 1995, số**
33
I 62
162. **Về việc giám định thương tật cho thương binh, người hưởng chính sách như**
thương binh/ Lao động xã hội, 1995, số 2
I 62
163. **Về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước cách mạng tháng Tám**
năm 1945 cải thiện nhà ở/ Tạp chí Lao động xã hội, 2000, th. 4.- tr.: 44 - 45
T 239
164. **Về việc thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi một lần đối với một bộ phận người**
có công với cách mạng/ Tạp chí Lao động xã hội, 2000, th. 7.- tr.: 3 - 4
T 239
165. **Về việc trang cấp phương tiện giả, phương tiện chuyên dùng cho sinh hoạt**
hàng ngày của thương binh, bệnh binh/ Tạp chí Lao động xã hội, 1999, th. 9.- tr.:

38

T 239

166. **Về việc trợ cấp cho thân nhân liệt sĩ/ Lao động xã hội, 1995, số 8**

I 62

167. **Về việc xác nhận nơi cư trú của Bà mẹ Việt Nam anh hùng/ Lao động xã hội, 1996, số 5**

I 62

168. **Về việc xác nhận thương binh/ Tạp chí Lao động xã hội, 1999, th. 7.- tr.: 39**

T 239

169. **Về việc xét tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"/ Lao động xã hội, 1995, số 1**

I 62

170. **Vì sao chọn ngày 27-7 làm ngày thương binh - liệt sĩ/ Lao động xã hội, 1997, th. 7.- tr. 1+5**

I 62

171. **Việc miễn, giảm lệ phí (trước bạ và công chứng) cho thương binh bệnh binh được quy định như thế nào?/ Lao động xã hội, 2001, th. 5, ng. 8**

I 62

172. **Việc truy lĩnh trợ cấp thương tật/ Lao động xã hội, 1995, th. 8**

I 62

173. **Vợ liệt sĩ tái giá được hưởng chế độ ưu đãi gì?/ Lao động xã hội, 1998, th. 12**

I 62

174. **Vợ liệt sĩ đã tái giá nhưng không nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành có được hưởng chế độ trợ cấp của vợ liệt sĩ hay không/ Lao động xã hội, 1999, th. 2, ng. 21**

I 62

175. **Vợ liệt sĩ đang công tác, khi đến 50 tuổi có được hưởng tiền thuật không? Có được hưởng trợ cấp nuôi dưỡng không?/ Lao động xã hội, 1999, th. 11, ng. 14**

I 62

176. **Xã có 400 liệt sĩ, 14 bà mẹ Việt Nam anh hùng/ Huỳnh Thanh Tâm.- Sự kiện và nhân chứng, 2007.- Số 163 .- tr.: 41**

B3b

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chân dung anh hùng thời đại Hồ Chí Minh, 2 tập, Nhà xuất bản Lao động và Nhà xuất bản Quân đội nhân dân Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Ban Tư tưởng – Văn hóa TW, Hà Nội, 2000.
2. Hồ Chí Minh – Toàn tập, tập 4, 5, 6, 7, 8, 9, 12, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Nhật ký Đặng Thùy Trâm, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội, 2005.
4. Những người cộng sản trẻ tuổi /Đức Vượng – Nguyễn Đình Nhơn, Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội, 2004.
5. Tài liệu tuyên truyền 60 năm ngày Thương binh - liệt sĩ (27-7-1947 – 27/7/2007), Ban Tuyên giáo Trung ương, Hà Nội, 2007.
6. Tiểu sử tóm tắt các Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Cục Văn hóa – Thông tin cơ sở (Bộ Văn hóa – Thông tin), Hà Nội, 2003.
7. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.
8. Văn kiện Đảng – Toàn tập, tập 13, 16, 17, 18, 20, 29, 30, 33, 34, 36, 37, 38, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.